

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thạo

Biên tập:

Thiếu tá, Thạc sỹ Phí Văn Thành

Thực hiện:

Thiếu tá QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Thượng úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2025 dạng điện tử phục vụ trên các Web của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

001. *AI thực chiến cuộc cách mạng toàn diện trong giáo dục/ Liu Wen Yong; Diệp Ngôn dịch.* - H.: Công thương, 2025. - 479tr.; 21cm.. - (Bộ sách AI thực chiến)

**006.3 A103T/M.0187321 - M.0187322;
MP.0043230; VN.0086538 - VN.0086539**

002. *Cách mạng học tập với AI/ Phương Quân, Trương Hoa; Ymate dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 443tr.; 21cm.

**006.3 C102M/M.0187505 - M.0187506;
MP.0043319**

003. *ChatGPT - Khai phá trí tuệ nhân tạo trong kỷ nguyên số/ Nguyễn Hoa Cương.* - H.: Dân trí, 2025. - 240tr.; 21cm.

**006.3 Ch110K/M.0187515 - M.0187516;
MP.0043324; VN.0086610 - VN.0086611**

004. *Đạo đức trí tuệ nhân tạo - Nguyên tắc, thách thức và cơ hội: Sách tham khảo/ Luciano Floridi; Ng.dịch: Lê Thị Thùy Linh, Vũ Thanh Vân.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 482tr.; 24cm.

**006.301 Đ108Đ/M.0186967 - M.0186968;
MP.0043084; VV.0021942 - VV.0021943**

005. *Không ai cản được AI/ Nguyễn Tiến Huy.* - H.: Lao động, 2025. - 231tr.; 21cm.. - (Bộ sách AI thực chiến)

**006.3 Kh455A/M.0187333 - M.0187334;
MP.0043236**

006. *Ứng dụng AI trong giáo dục:* Tiếp cận AI để nâng cao chất lượng đào tạo/ *Rose Luckin, Karine George; Trung Trịnh dịch.* - H.: Lao động, 2025. - 200tr.; 21cm.. - (Bộ sách AI thực chiến)

**006.3 U'556D/M.0187337 - M.0187338;
MP.0043238; VN.0086540 - VN.0086541**

007. *Ứng dụng AI trong thiết kế hình ảnh:* AI cũng có thể trở thành designer/ *Julie Pallant; Lê Đức Huy dịch.* - H.: Lao động, 2025. - 308tr.; 21cm.. - (Bộ sách AI thực chiến)

**006.3 U'556D/M.0187331 - M.0187332;
MP.0043235**

008. *Nvidia - Cổ máy tư duy vĩ đại/ Stephen Witt; Diệp Ngôn dịch.* - H.: Công thương, 2025. - 459tr.; 21cm.

**006.3 Nv302C/M.0187327 - M.0187328;
MP.0043233**

009. *Phân tích dữ liệu với R/ Nguyễn Văn Tuấn.* - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 520tr.; 25cm.

**005.55 Ph121T/M.0187001 - M.0187002;
MP.0043087; VV.0021950 - VV.0021951**

010. *Thời đại AI - Làm thế nào để chat GPT hiệu quả/ Nguyễn Hoa Cương.* - H.: Dân trí, 2025. - 200tr.; 21cm.

**006.3 Th462Đ/M.0187509 - M.0187510;
MP.0043321; VN.0086608 - VN.0086609**

**070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền
thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức; nghề làm
báo; xuất bản**

**011. *Báo Quân Giải Phóng miền Nam Việt Nam (1963-1975)/
Hồ Sơn Đài.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
2023. - 408r.; 24cm.**

**079.597 B108Q/M.0187173 - M.0187174;
MP.0043157; VV.0021984 - VV.0021985**

**012. *Sự thật lẽ phải và ngọn bút/ Hồ Quang Lợi.* - H.: Nxb. Hà
Nội, 2025. - 619tr.; 21cm.**

**070.4 S550T/M.0187541 - M.0187542;
VN.0086620 - VN.0086621**

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

**013. *Thấu hiểu bản thân - Định hướng sự nghiệp cùng số
học Pytago/ Ngọc Quyên.* - H.: Dân trí, 2024. - 242tr.; 21cm.**

**133.335 Th125H/M.0187521 - M.0187522;
MP.0043327**

**014. *Triết lý nhỏ về biển lớn/ Laurence Devillairs; Như Phong
dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 279tr.; 21cm.**

**113 Tr308L/M.0187263 - M.0187264;
MP.0043201**

150 – Tâm lý học

015. *Gương đạo đức người xưa/ Biên soạn: Phạm Khang, Lê Minh.* - H.: Hồng Đức, 2024. - 144tr.; 23cm.. - (Tủ sách Tìm hiểu kiến thức)

**179.90922 G561Đ/M.0186791 - M.0186792;
MP.0042997; VV.0021862 - VV.0021863**

016. *Hôm nay với Nho giáo/ Nguyễn Đình Chú.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 304tr.; 21cm.

**181.112 H453N/M.0187139 - M.0187140;
MP.0043141; VN.0086482 - VN.0086483**

017. *Khủng hoảng hiện sinh/ Viktor E. Frankl; Nhật Huyền dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 287tr.; 19cm.

**150 Kh513H/M.0187329 - M.0187330;
MP.0043234**

018. *Nghệ thuật đàm phán: Chiến lược chinh phục - Những cuộc trò chuyện bất khả thi/ Peter Boghossian, James Lindsay; Minh Tuấn dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 334tr.; 21cm.

**153.6 Ngh250T/M.0187523 - M.0187524;
MP.0043328**

019. *Những mô hình tư duy vĩ đại: Hiểu đơn giản kinh tế học, nghệ thuật để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống/ Shane Parrish, Rhiannon Beaubien; Brian Nguyễn dịch.* - H.: Dân trí, 2025; 21cm.

**T.1: Những nguyên tắc tư duy cốt lõi. - 239tr.
153.42 Nh556M/M.0187531 - M.0187532;
MP.0043332**

T.2: Hiểu đơn giản vật lý, sinh học, hóa học để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. - 451tr.

**153.42 Nh556M/M.0187529 - M.0187530;
MP.0043331**

T.3: Hiểu đơn giản hệ thống, toán học để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. - 422tr.

**153.42 Nh556M/M.0187527 - M.0187528;
MP.0043330**

T.4. - 486tr.

**153.42 Nh556M/M.0187507 - M.0187508;
MP.0043320**

020. *Sách thánh hiền - Lễ/ Hạng Cửu Vũ, Chiêm Dật Thiên.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 424tr.; 24cm.

**181.112 S102T/M.0187247 - M.0187248;
MP.0043193; VV.0022012 - VV.0022013**

021. *Sách thánh hiền - Nhân/ Tản Tại Đông, Trần Hoa Châu.* - Xuất bản lần 2, có sửa chữa. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 396tr.; 24cm.

**181.112 S102T/M.0187245 - M.0187246;
MP.0043192; VV.0022010 - VV.0022011**

022. *Suy ngẫm về tri thức và đức hạnh/ Seneca.* - H.: Lao động, 2025. - 223tr.; 19cm.

Sách cấp phát toàn quân
**188 S522N/M.0187339 - M.0187340;
MP.0043239**

022. *Wa - Nghệ thuật sống cân bằng của người Nhật/ Kaki Okumura; Thảo Lê dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 335tr.; 21cm.

**158.1 W100N/M.0187513 - M.0187514;
MP.0043323**

200 - TÔN GIÁO

023. *Biểu tượng thần thoại về chư thiên và linh vật Phật giáo/ Huỳnh Thanh Bình.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 567tr.; 24cm.

**294.3421 B309T/M.0187003 - M.0187004;
MP.0043088; VV.0021952 - VV.0021953**

024. *Phật Tích - Trung tâm Phật giáo cổ nhất ở Việt Nam/ Chủ biên: Thích Đức Thiện, Nguyễn Thái Bình.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 344tr.; 24cm.

**294.3435 Ph124T/M.0186961 - M.0186962;
MP.0043081; VV.0021936 - VV.0021937**

025. *Tứ Ân đạo Phật ở Tây Nam bộ: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Trung Hiếu, Võ Văn Thắng.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 328tr.; 24cm.

**294.309597 T550Â/M.0187083 - M.0187084;
MP.0043113; VV.0021962 - VV.0021963**

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

026. *Chìm nổi ở Sài Gòn*: Những cảnh đời bần cùng ở một thành phố thuộc địa/ *Haydon Cherry; Nguyễn Việt Anh dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 428tr.; 24cm.

**305.5690597 Ch310N/M.0187081 - M.0187082;
MP.0043112**

027. *Có một vùng văn hóa Mekong = Does a Mekong cultural Area exists*/ *Phạm Đức Dương.* - H.: Tri thức, 2024. - 172tr.; 23cm.

**305.895 C400M/M.0186973 - M.0186974;
MP.0043086; VV.0021948 - VV.0021949**

028. *Những nội dung cơ bản về chuyển đổi số - Hỏi và đáp.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 223tr.; 15cm.

**303.483309597 Nh556N/M.0187209 - M.0187210;
MP.0043175**

029. *Sức sống của không gian văn hóa Hồ Chí Minh*/ *Phạm Phương Thảo.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 223tr.; 21cm.

**306.09597 S552S/M.0186882 - M.0186883;
MP.0043042; VN.0086401 - VN.0086402**

320 – Khoa học Chính trị (Chính trị học và chính quyền)

030. *Đại dương trôi dạt để chế súp đồ*: Vì sao địa - chính trị đẩy nhanh thảm họa khí hậu? (Sách tham khảo)/ *Gerard Toal*;

Ng. dịch: Võ Hoàng Long, Nguyễn Thanh Huyền. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 398tr.; 24cm.

**320.12 Đ103D/M.0186963 - M.0186964;
MP.0043082; VV.0021938 - VV.0021939**

031. *Xi Jinping - The Governance of China.* - Beijing: Foreign languages, 2019; 24cm.

Vol.1. - 515p.

320.951 X300J/AV.0013337

Vol.2. - 519p.

320.951 X300J/AV.0013338

Vol.3. - 650p.

320.951 X300J/AV.0013339

324 – Quá trình chính trị

032. *Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định (1969-1975)/ Lê Quý Thi chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**324.2597075 Đ106L/M.0187299 - M.0187300;
MP.0043219; VV.0022024 - VV.0022025**

033. *Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới: Sách tham khảo/ Chủ biên: Phan Văn Lương, Cấn Thanh Sơn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**324.2597075 Gi-550V/M.0187373 - M.0187374;
MP.0043255; VN.0086558 - VN.0086559**

034. *Lịch sử Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh (1975 - 2025)/ Hồ Sơn Đài chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 564tr.; 24cm.

**324.2597075 L302S/M.0187425 - M.0187426;
MP.0043280; VV.0022062 - VV.0022063**

035. *Lịch sử Đảng bộ phường Trung Hòa (1930 - 2025)/ Chủ biên: Dương Thị Huệ, Vũ Trọng Hùng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 316tr.; 24cm.

**324.2597075 L302S/LCV.0003664 -
LCV.0003665; M.0187417 - M.0187418**

036. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Bình Liêu (1945 - 2024)/ Đinh Quang Hải chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 348tr.; 24cm.

**324.2597075 L302S/M.0187433 - M.0187434;
MP.0043284; VV.0022070 - VV.0022071**

037. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Pác Nặm (2003-2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 240tr.; 21cm.

**324.2597075 L302S/M.0187355 - M.0187356;
MP.0043246; VN.0086544 - VN.0086545**

038. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo cải cách hành chính của các Đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay/ Lê Văn Cường.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 232tr.; 21cm.

**324.2597075 N122C/M.0187375 - M.0187376;
MP.0043256; VN.0086560 - VN.0086561**

039. *Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị của Lực lượng vũ trang Quân khu 9 trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975-2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 360tr.; 24cm.

**324.2597075 T455K/LCV.0003654 -
LCV.0003655; M.0187431 - M.0187432; MP.0043283;
VV.0022068 - VV.0022069**

040. *Vững một niềm tin với Đảng/ Nguyễn Thanh Tuấn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 256tr.; 23cm.

**324.2597075 V556M/M.0187437 - M.0187438;
MP.0043286; VV.0022074 - VV.0022075**

327 – Quan hệ quốc tế

041. *Biển Đông vẫn luôn là điểm nóng trên bản đồ địa chính trị thế giới/ Nguyễn Như Huyền.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 172tr.; 30cm

327 B305Đ/T.0025105

042. *Bối cảnh thế giới hiện nay tác động ra sao tới vấn đề châu Á của NATO/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 215tr.; 30cm

327 B452C/T.0025071

043. *Châu Phi bước sang năm 2025 và xu hướng bất ổn địa*

chính trị/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 162tr.; 30cm

327.6 Ch125P/T.0025096

043. Chính sách của Mỹ dưới thời Tổng thống Trump với Trung Quốc ra sao?/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 162tr.; 30cm

327.73051 Ch312S/T.0025102

044. Cuộc khủng hoảng mang tên Ukraine/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 169tr.; 30cm

327 C514K/T.0025107

045. Diễn biến tình hình quốc tế và ngoại giao Trung Quốc trong 2 năm gần đây/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 176tr.; 30cm

327.51 D305B/T.0025076

046. Dự báo quan hệ Ấn Độ và Trung Quốc trong năm 2025/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 144tr.; 30cm

327.51054 D550B/T.0025097

047. Dự báo sự chi phối của kinh tế Trung Quốc tới các nước khu vực Đông Nam Á/ Lại Duy Chinh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 185tr.; 30cm

327.51059 D550B/T.0025108

048. Dưới thời Tổng thống Trump quan hệ Trung Quốc và Mỹ có gì thay đổi?/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 193tr.; 30cm

327.73051

D558T/T.0025080

049. *Đài Loan - Vấn đề chính trị nóng của khu vực châu Á/*
Lại Duy Chinh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự,
2025. - 171tr.; 30cm

327.51249

Đ103L/T.0025085

050. *Đài Loan và Trung Quốc - Mối quan hệ luôn được quan*
tâm/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học
Quân sự, 2025. - 178tr.; 30cm

327

Đ103L/T.0025122

051. *Đông Nam Á đứng trước những khó khăn và thách thức*
mới trong năm 2025/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông
tin Khoa học Quân sự, 2025. - 189tr.; 30cm

327

Đ455N/T.0025072

052. *Đông Nam Á ra sao trước xung đột quân sự tiềm tàng*
Đài Loan/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa
học Quân sự, 2025. - 228tr.; 30cm

327

Đ455N/T.0025098

053. *Hợp tác quân sự Nga - Triều: Giải pháp đôi bên cùng có*
lợi?/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học
Quân sự, 2025. - 147tr.; 30cm

327

H466T/T.0025086

054. *Kinh nghiệm từ bài học Ukraine và viện trợ của phương*
Tây/ Lại Duy Chinh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự,
2025. - 223tr.; 30cm

327

K312N/T.0025109

055. *Liệu châu Âu có quay lại vị thế siêu cường hàng đầu/*
Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự,
2025. - 196tr.; 30cm

327

L309C/T.0025077

056. *Liệu Mỹ có thể chia rẽ Trung Quốc và Nga/*
Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. -
184tr.; 30cm

327

L309M/T.0025090

057. *Liệu Ấn Độ có vươn lên vị trí cường quốc trong khu*
vực/ *Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân
sự, 2025. - 166tr.; 30cm

327.54

L309Â/T.0025073

058. *Liệu vũ khí hạt nhân có còn cứu vãn được thế giới/*
Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự,
2025. - 167tr.; 30cm

327

L309V/T.0025110

060. *Mỹ dưới thời Tổng thống Trump với những đối tác kinh*
tế mới/ *Lại Duy Chính.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân
sự, 2025. - 196tr.; 30cm

327.73

M600D/T.0025111

061. *Mỹ sẽ ra sao với tổng thống Donald Trump và 4 năm*
tiếp theo/ *Nguyễn Như Huyền.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học
Quân sự, 2025. - 208tr.; 30cm

327.73

M600S/T.0025081

062. Mỹ thay đổi những gì sau khi Trump lên tổng thống/ Lại Duy Chinh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 171tr.; 30cm

327.73 M600T/T.0025094

063. Mỹ với vấn đề hạt nhân Iran và các nước Trung Đông/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 170tr.; 30cm

327 M600V/T.0025101

064. Năm 2025 đánh dấu cải thiện ngoại giao hai cường quốc kinh tế Nhật Bản và Trung Quốc/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 177tr.; 30cm

327.51052 N1142/T.0025103

065. Những điểm khác biệt của chính quyền Trump nhiệm kỳ hai/ Lại Duy Chinh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 170tr.; 30cm

327.73 Nh556Đ/T.0025104

066. Những khó khăn mà Ukraine vướng phải trong cuộc khủng hoảng/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 195tr.; 30cm

327 Nh556K/T.0025113

067. Những yếu tố chính trị và quân sự đang tồn tại ở Đông Bắc Á/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 158tr.; 30cm

327 Nh556Y/T.0025114

068. *Nước Anh và mối quan hệ không thể tách rời với EU/ Lại Duy Chinh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 168tr.; 30cm

327.4 N557A/T.0025070

069. *Nước Nga sẽ ra sao khi vận hành dưới chính sách đối ngoại quan trọng nhất của Putin/ Lại Duy Chinh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 193tr.; 30cm

327.47 N557N/T.0025115

070. *Sự nguy hiểm của cuộc chạy đua vũ trang toàn cầu/ Lại Duy Chinh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 174tr.; 30cm

327 S550N/T.0025087

071. *Sức ảnh hưởng của Trung Quốc đến sự phát triển của các nước trong khu vực/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 224tr.; 30cm

327 S552A/T.0025091

072. *Tác động từ chiến thắng của Donald Trump đối với Trung Đông và châu Phi/ Lại Duy Chinh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 150tr.; 30cm

327 T101Đ/T.0025121

073. *Thế giới năm 2025/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 165tr.; 30cm

327 Th250G/T.0025117

074. *Thế giới năm 2025 đón nhận sự khởi sắc trong quan hệ*

Nga và Trung Quốc/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 244tr.; 30cm

327.47051

Th250G/T.0025069

075. *Thế giới trước ngưỡng cửa của cuộc chiến thương mại/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 214tr.; 30cm

327

Th250G/T.0025084

076. *Trump tái đắc cử: Con ác mộng tái hiện ở châu Á/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 179tr.; 30cm

327.73

Tr511T/T.0025082

077. *Trump tái đắc cử sẽ ảnh hưởng thế nào đến quan hệ Mỹ - Trung/ Lại Duy Chính.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 202tr.; 30cm

327.73051

Tr511T/T.0025118

078. *Trung Đông - Điểm nóng trên bản đồ chính trị thế giới/ Nguyễn Như Huyền.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 183tr.; 30cm

327.56

Tr513Đ/T.0025120

079. *Trung Quốc và sức ảnh hưởng lớn tới các nước ở Đông Nam Á/ Lại Duy Chính.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 164tr.; 30cm

327.51

Tr513Q/T.0025074

080. *Trung Quốc với những chính sách mới về kinh tế và*

chính trị năm 2025/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 248tr.; 30cm

327.51 Tr513Q/T.0025119

081. Tư duy của các quốc gia: Đối ngoại lý trí: Sách tham khảo/ *John J.Mearsheimer, Sebastian Rosato; Nguyễn Tuấn Trung dịch. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 355tr.; 24cm.*

**327.1 T550D/M.0187221 - M.0187222;
MP.0043180; VV.0021996 - VV.0021997**

082. Tương lai mối quan hệ giữa phương Tây và các nước châu Á/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 166tr.; 30cm

327 T561L/T.0025089

083. Tương lai nào cho quan hệ ngoại giao Trung Quốc và Mỹ/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 197tr.; 30cm

327.51073 T561L/T.0025083

084. Germany and Nuclear Weapons in the 21st Century: Atomic Zeitenwende?/ Ulrich Kuhn. - London: Routledge, 2024. - 324p.; 24cm.

327.1747043 G206A/AV.0013352

085. North Korea's Nuclear Decisions and Strategies: Sovereignty, Legitimacy, and the Bomb/ George A. Hutchinson,. - London: Routledge, 2025. - 242p.; 24cm.

327.17470519 N434K/AV.0013353

330 – Kinh tế học

086. *Chủ nghĩa tư bản hiện đại*: Vai trò, tác động đến tiến trình phát triển của thế giới và định hướng chính sách của Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Đặng Đình Quý chủ biên*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 464tr.; 24cm.

**330.122 Ch500N/M.0187223 - M.0187224;
MP.0043181; VV.0021998 - VV.0021999**

087. *EU với những phương hướng phát triển kinh tế trong thời gian tới*/ *Đặng Trọng Anh*. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 181tr.; 30cm

330.94 E207V/T.0025099

088. *Nền kinh tế của các nước châu Âu trước thách thức mới năm 2025*/ *Đặng Trọng Anh*. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 232tr.; 30cm

330.94 N254K/T.0025093

089. *Nền kinh tế Trung Quốc đối phó với những thách thức và vươn mình trong năm 2025*/ *Lại Duy Chính*. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 195tr.; 30cm

330.951 N254K/T.0025092

090. *Nga vực dậy nền kinh tế ra sao sau cuộc khủng hoảng mang tên Ukraine*/ *Lại Duy Chính*. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 174tr.; 30cm

330.947 Ng100V/T.0025079

091. *Những cạm bẫy và cơ hội kinh tế - thương mại của Đông Nam Á dưới thời Tổng thống Trump*/ *Nguyễn Như*

Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 166tr.; 30cm

330.973059

Nh556C/T.0025112

092. *Những chính sách mới của Tập Cận Bình khắc phục khó khăn của kinh tế Trung Quốc/ Đặng Trọng Anh. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 165tr.; 30cm*

330.951

Nh556C/T.0025095

093. *Quan hệ đối tác kinh tế Nga - ASEAN/ Lại Duy Chinh. - H.: Cục Khoa học Quân sự, 2025. - 207tr.; 30cm*

330.9

Qu105H/T.0025100

094. *Quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc và Đông Nam Á/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 172tr.; 30cm*

330.951059

Qu105H/T.0025116

095. *Sức ảnh hưởng của nền kinh tế Mỹ tới nền kinh tế Trung Quốc/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 204tr.; 30cm*

330.973

S552A/T.0025088

096. *Thế giới giàu, thế giới nghèo - Đấu tranh để thoát nghèo: Sách tham khảo/ Ali A. Allawi; Lê Thị Thục dịch. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 898tr.; 24cm.*

330.91724

**Th250G/M.0187253 - M.0187254;
MP.0043196; VV.0022018 - VV.0022019**

097. *Triển vọng kinh tế Trung Quốc dưới thời Tổng thống*

Trump/ Nguyễn Như Huyền. - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 155tr.; 30cm

330.951 Tr305V/T.0025078

098. *Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Phạm Quốc Quân, Đỗ Hồng Quân. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 168tr.; 21cm.*

**330.9597 V103T/M.0187451 - M.0187452;
MP.0043293; VN.0086594 - VN.0086595**

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

099. *Hỏi - đáp triết học Mác - Lênin/ Trần Hậu Tân chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 272tr.; 21cm.*

**335.411 H000Đ/LC.0017622; M.0187395 -
M.0187396; MP.0043266**

100. *Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Nguyễn Duy Tiên, Trần Văn Cường. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 148tr.; 21cm.*

**335.4346 Qu105Đ/LC.0017671; M.0187401 -
M.0187402; MP.0043269; VN.0086572 - VN.0086573**

101. Bẫy cuộc khủng hoảng định hình toàn cầu hóa: Sách tham khảo/ *Harold James*; Ng.dịch: *Tuấn Trung, Thoan Thu.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 551tr.; 24cm.

338.542 B112C/M.0187233 - M.0187234;
MP.0043186; VV.0022008 - VV.0022009

102. Cửa sổ cơ hội: Cách các quốc gia tạo ra sự giàu có/ *David Sainsbury*; Ng.dịch: *Nguyễn Đăng Núi, Lê Thị Thu Hương.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 351tr.; 24cm.

338.9 C551S/M.0187231 - M.0187232;
MP.0043185; VV.0022006 - VV.0022007

103. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam/ *Đặng Thu Giang.* - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 267tr.; 21cm.

338.9597 Kh401H/M.0187045 - M.0187046;
MP.0043093; VN.0086453 - VN.0086454

104. Những tỷ phú tên lửa = Rocket billionaires: Elon Musk, Jeff Bezos và cuộc chạy đua mới vào không gian/ *Tim Fernholz; Trịnh Huy Ninh dịch.* - H.: Thế giới, 2020. - 335tr.; 24cm.

338.76294 Nh556T/M.0186948 - M.0186949;
MP.0043075

340 – Luật pháp

343 – Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp

105. Luật Dữ liệu năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 52tr.; 19cm.

**343.5970999 L504D/M.0187201 - M.0187202;
MP.0043171; VN.0086514 - VN.0086515**

106. Luật Phòng không nhân dân năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 59tr.; 19cm.

**343.59701 L504P/M.0187197 - M.0187198;
MP.0043169; VN.0086510 - VN.0086511**

107. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 44tr.; 19cm.

**343.597055 L504T/M.0187191 - M.0187192;
MP.0043166; VN.0086504 - VN.0086505**

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

108. Luật Công đoàn năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 56tr.; 19cm.

**344.5970187 L504C/M.0187193 - M.0187194;
MP.0043167; VN.0086506 - VN.0086507**

109. Luật Di sản văn hóa 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 156tr.; 19cm.

**344.59709 L504D/M.0187203 - M.0187204;
MP.0043172; VN.0086516 - VN.0086517**

110. *Luật Lưu trữ năm 2024.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 68tr.; 19cm.

**344.597092 L504L/M.0187187 - M.0187188;
MP.0043164; VN.0086500 - VN.0086501**

111. *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 92tr.; 19cm.

**344.59705377 L504P/M.0187195 - M.0187196;
MP.0043168; VN.0086508 - VN.0086509**

345 – Luật hình sự

112. *Chứng cứ điện tử trong thực hiện pháp luật/ Lê Tấn Quan.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 382tr.; 21cm.

**345.597062 Ch556C/M.0187073 - M.0187074;
MP.0043108; VN.0086465 - VN.0086466**

113. *Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 68tr.; 19cm.

**345.5970237 L504P/M.0187199 - M.0187200;
MP.0043170; VN.0086512 - VN.0086513**

114. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 868tr.; 24cm.

**346.597043 C101V/M.0187249 - M.0187250;
MP.0043194; VV.0022014 - VV.0022015**

115. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh Bất động sản năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 540tr.; 24cm.

**346.5970437 C101V/M.0186965 - M.0186966;
MP.0043083; VV.0021940 - VV.0021941**

116. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024: So sánh và bình luận/ *Quách Minh Trí chủ biên.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 456tr.; 30cm.

**346.597073 L504C/M.0187217 - M.0187218;
MP.0043178; VV.0021992 - VV.0021993**

117. Luật Đầu tư công năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 140tr.; 19cm.

**346.597092 L504Đ/M.0187205 - M.0187206;
MP.0043173; VN.0086518 - VN.0086519**

118. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 106tr.; 19cm.

**346.597045 L504Q/M.0187189 - M.0187190;
MP.0043165; VN.0086502 - VN.0086503**

119. *Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 220tr.; 19cm.

**346.5970135 L504T/M.0187207 - M.0187208;
MP.0043174; VN.0086520 - VN.0086521**

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

355 – Khoa học quân sự

120. *Binh pháp gia truyền thu/ Yagyū Munenori; Nguyễn Mạnh Sơn dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 168tr.; 21cm.

**355.420952 B312P/M.0187071 - M.0187072;
MP.0043107; VN.0086463 - VN.0086464**

121. *Chiến tranh thông tin: Các quốc gia trong cuộc đua chinh phục tâm trí con người: Sách tham khảo/ David Colon; Ng.dịch: Trịnh Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Hòa.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 466tr.; 24cm.

**355.00285 Ch305T/M.0187227 - M.0187228;
MP.0043183; VV.0022002 - VV.0022003**

122. *Cuộc chiến Nga - Ukraine đặt thế giới trước những thử thách mới/ Đặng Trọng Anh.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 181tr.; 30cm

355.02 C514C/T.0025106

123. *Dân quân, tự vệ miền Bắc Việt Nam trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1973):* Sách

chuyên khảo/ *Ngô Hoàng Nam*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025.
- 308tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền
Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**355.3709597 Đ121Q/M.0187313 - M.0187314;
MP.0043226; VV.0022032 - VV.0022033**

**124. *Đổi mới hoạt động của ban chính trị ban chỉ huy quân
sự huyện trên địa bàn quân khu 3 hiện nay***: Sách chuyên
khảo/ *Trần Văn Duy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 228tr.;
21cm.

**355.309597 Đ452M/M.0187383 - M.0187384;
MP.0043260; VN.0086564 - VN.0086565**

**125. *Đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học
viên ở các nhà trường quân đội trong điều kiện chuyển đổi
số***: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Bùi Xuân Quỳnh, Lê Huy
Tuyinh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 180tr.; 21cm.

**355.00711597 Đ452M/M.0187381 - M.0187382;
MP.0043259; VN.0086562 - VN.0086563**

152. *Kho K895 - Biên niên sự kiện (1995 - 2025)*. - H.: Quân
đội nhân dân, 2025. - 452tr.; 21cm.

**355.809597 Kh400K/M.0187443 - M.0187444;
MP.0043289; VN.0086588 - VN.0086589**

**126. *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(1975 - 2025)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 568tr.; 22cm.

**355.35109597 L302S/LC.0017681 - LC.0017682;
M.0187353 - M.0187354; MP.0043245; VN.0086542 -
VN.0086543**

127. *Lịch sử Lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Bình Dương*

(1945 - 2025)/ Lê Hồng Diệp chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 396tr.; 24cm.

**355.3709597 L302S/M.0187421 - M.0187422;
MP.0043278; VV.0022058 - VV.0022059**

128. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tân Hiệp (1945 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 312tr.; 24cm.

355.009597 L302S/LCV.0003660

129. *Lịch sử Nhà máy Z115 (1965 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 516tr.; 21cm.

**355.009597 L302S/M.0187439 - M.0187440;
MP.0043287; VN.0086584 - VN.0086585**

130. *Lịch sử Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp (1965 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 308tr.; 21cm.

**355.00711597 L302S/M.0187403 - M.0187404;
MP.0043270; VN.0086574 - VN.0086575**

131. *Luận về binh pháp/ Phạm Minh Đạo.* - H.: Hồng đức, 2024; 21cm.

T.1. - 257tr.

**355.42 L502V/M.0187095 - M.0187096;
MP.0043119; VN.0086469 - VN.0086470**

T.2. - 238tr.

**355.42 L502V/M.0187093 - M.0187094;
MP.0043118; VN.0086467 - VN.0086468**

132. *Lý luận, thực tiễn hội nhập quốc tế về quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa:* Sách chuyên

khảo/ *Lê Xuân Huấn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**355.0330597 L600L/LC.0017629 - LC.0017630;
M.0187447 - M.0187448; MP.0043291; VN.0086592 -
VN.0086593**

**133. *Mưu lược dụng nhân xử thế/ Atsumori Ueda; Nguyễn
Cường dịch***. - H.: Lao động, 2024. - 278tr.; 19cm.

**355.3432 M566L/M.0187335 - M.0187336;
MP.0043237**

**134. *Nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam/ Ánh Dương
biên soạn***. - H.: Văn học, 2024. - 203tr.; 21cm.

**355.4209597 Ngh250T/M.0187279 - M.0187280;
MP.0043209; VN.0086524 - VN.0086525**

135. *Những điều còn lại/ Phùng Khắc Đăng*. - H.: Quân đội
nhân dân, 2024. - 576tr.; 24cm.

**355.0092597 Nh556Đ/M.0186566 - M.0186567;
VV.0021970 - VV.0021971**

136. *Những năm tháng đời tôi: Hồi ký/ Phan Hoan*. - H.:
Quân đội nhân dân, 2025. - 416tr.; 21cm.

**355.0092597 Nh556N/M.0187399 - M.0187400;
MP.0043268; VN.0086582 - VN.0086583**

**137. *Những vấn đề cơ bản về quan hệ phối hợp giữa Bộ đội
Biên phòng với các lực lượng trong bảo đảm an ninh, trật tự
ở khu vực biên giới biển: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Xuân
Bắc chủ biên***. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 220tr.; 21cm.

355.35109597 Nh556V/LC.0017636; M.0187387 -
M.0187388; MP.0043262; VN.0086566 - VN.0086567

138. *Phòng, chống tội phạm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào của bộ đội Biên phòng*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Tiến Quý. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 240tr.; 21cm.

355.35109597 Ph431C/LC.0017637; M.0187391 -
M.0187392; MP.0043264; VN.0086570 - VN.0086571

139. *Phòng ngừa hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự ở khu vực biên giới các tỉnh Tây Nguyên theo chức năng của Bộ đội biên phòng*: Sách chuyên khảo/ Đỗ Quyết Chiến. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 196tr.; 21cm.

355.35109597 Ph431N/LC.0017623; M.0187389 -
M.0187390; MP.0043263; VN.0086568 - VN.0086569

140. *Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Thập chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

355.009597 Qu121Đ/M.0187457 - M.0187458;
MP.0043296; VN.0086596 - VN.0086597

141. *Sự nghiệp và cống hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam qua góc nhìn lịch sử quân sự*: Chân dung và ký ức/ Trần Bích. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 388tr.; 21cm.

355.0092 S550N/M.0187459 - M.0187460;
MP.0043297; VN.0086598 - VN.0086599

142. *Thời trận mạc/ Huỳnh Tiễn Phong.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 224tr.; 21cm.

**355.0092 Th462T/M.0187359 - M.0187360;
MP.0043248**

143. *Xí nghiệp Liên hợp Z751- Biên niên sự kiện (1975-2025)/ Nguyễn Mạnh Hà chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 720tr.; 24cm.

**355.809597 X300N/LCV.0003667 -
LCV.0003668; M.0187435 - M.0187436; MP.0043285;
VV.0022072 - VV.0022073**

144. *Armed Organizations and Political Elites in Civil Wars: Pathways to Power in Syria and Iraq.* - London: Routledge, 2024. - 215p.; 24cm.

355.0335 A109O/AV.0013355

145. *Artificial Intelligence and International Conflict in Cyberspace/ Fabio Cristiano, Dennis Broeders, Francois Delerue....* - London: Routledge, 2023. - 263p.; 24cm.. - (Routledge Studies in Conflict, Security and Technology)

355.4 A109I/AV.0013341

146. *Ballistic Missile Proliferation in Non-Nuclear States: The Origins of Ballistic Missile Programmes in the Middle East/ Karim El-Baz, Ali Ghanbarpour-Dizboni.* - London: Routledge, 2025. - 131p.; 24cm.

355.8 B103M/AV.0013351

147. *Civil-Military Cooperation in International*

Interventions: The Role of Soldiers/ Agata Mazurkiewicz. - London: Routledge, 2022. - 165p.; 24cm.

355.03109

C000C/AV.0013343

148. *Contemporary Military Reserves: Between the Civilian and Military Worlds/ Eyal Ben-Ari, Vincent Connelly.* - London: Routledge, 2023. - 211p.; 24cm.. - (Cass Military Studies)

355.3

C431M/AV.0013346

149. *Creativity in Military Complexity: Design, Disruptors and Defence Forces/ Cara Wrigley, Murray Simons.* - London: Routledge, 2025. - 141p.; 22cm.

355.4

Cr200I/AN.0013270

150. *Cyber Security in the Age of Artificial Intelligence and Autonomous Weapons/ Mehmet Emin Erendor.* - London: CRC, 2025. - 216p.; 26cm.

355.8

C600S/AV.0013358

151. *Defence Planning for Small and Middle Powers: Rethinking Force Development in an Age of Disruption/ Tim Sweijs, Saskia van Genugten, Frans Osinga.* - London: Routledge, 2025. - 279p.; 24cm.. - (Routledge Studies in Conflict, Security and Technology)

355

D201P/AV.0013349

152. *Geopolitics, Military Modernisation and the Future of the Indo-Pacific/ Bates Gill, Adam Lockyer, Yves-Heng Lim....* - London: Routledge, 2025. - 166p.; 24cm.

355.4 G205M/AV.0013354

153. *Handbook of Military and Defense Operations Research/*
Natalie M. Scala, James P. Howard, II. - London: CRC, 2025.
- 553p.; 26cm. : 2nd ed.

355.4072 H105O/AV.0013357

154. *Intelligent Warfare: Prospects of Military Development*
in the Age of AI/ Mingxi Wu. - London: Routledge, 2023. -
434p.; 24cm.

355.4 Pr434O/AV.0013359

155. *Military Design Thinking: An Historical and*
Paradigmatic Analysis/ Aaron P. Jackson. - London:
Routledge, 2025. - 181p.; 24cm.. - (Routledge Studies in
Conflict, Security and Technology)

355.40973 M309D/AV.0013348

156. *Military Modernisation in Southeast Asia after the Cold*
War: Acquisition, Retention, and Geostrategic Impacts/ Shang-
Su Wu. - London: Routledge, 2024. - 316p.; 24cm.. -
(Routledge Studies in Conflict, Security and Technology)

355.033259 M309M/AV.0013347

157. *Modernising the People's Liberation Army: Aspiring to*
be a Global Military Power/ James Char. - London: Routledge,
2024. - 285p.; 24cm.

355.033251 M419T/AV.0013350

158. *Preparing for Hybrid Threats to Security:* Collaborative

Preparedness and Response/ *Odd Jarl Borch, Tormod Heier.* - London: Routledge, 2025. - 292p.; 24cm.

355.03304

Pr206F/AV.0013345

159. *The Militarization of European Space Policy*/ Thomas Hoerber, Iraklis Oikonomon. - London: Routledge, 2024. - 215p.; 24cm.. - (Space Power and Politics)

355.4

Th200M/AV.0013340

160. *Understanding Battlefield Coalitions*/ Rosella Cappella Zielinski, Ryan Grauer. - London: Routledge, 2024. - 258p.; 24cm.. - (Cass Military Studies)

355.4

U512B/AV.0013342

161. *Understanding the Military Design Movement: War, Change and Innovation*/ Ben Zweibelson, . - London: Routledge, 2023. - 342p.; 24cm.

355.4

U512T/AV.0013344

356 – Lực lượng bộ binh và cuộc chiến

162. *Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 395 (1974 - 2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 452tr.; 24cm.

356.109597

L302S/LCV.0003656 -

LCV.0003657; M.0187423 - M.0187424; MP.0043279; VV.0022060 - VV.0022061

163. *Lịch sử Trung đoàn bộ binh 2 (1965 - 2025)*/ Biên soạn: Nguyễn Ánh Ngọc, Phạm Việt Hưng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 336tr.; 24cm.

**356.109597 L302S/LCV.0003666; M.0187415 -
M.0187416; MP.0043276; VV.0022054 - VV.0022055**

164. *Lịch sử Trung đoàn bộ binh 5 (1965 - 2025)/ Nguyễn Văn Hùng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 476tr.; 24cm.

**356.109597 L302S/M.0187429 - M.0187430;
MP.0043282; VV.0022066 - VV.0022067**

358 – Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan

165. *Lịch sử Lữ đoàn Tăng 203 (1965 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 536tr.; 21cm.

**358.1809597 L302S/M.0187371 - M.0187372;
MP.0043254; VN.0086556 - VN.0086557**

166. *Lịch sử Nhà máy A41 (1975 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 352tr.; 24cm.

**358.4709597 L302S/LCV.0003658 -
LCV.0003659; M.0187427 - M.0187428; MP.0043281;
VV.0022064 - VV.0022065**

167. *Lịch sử Nhà máy A42 (1975 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 388tr.; 24cm.

**358.4709597 L302S/M.0187419 - M.0187420;
MP.0043277; VV.0022056 - VV.0022057**

168. *Lịch sử Sư đoàn Phòng không 361 (1965 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 552tr.; 22cm.

**358.009597 L302S/LC.0017640; M.0187441 -
M.0187442; MP.0043288; VN.0086586 - VN.0086587**

169. *Lịch sử Trung đoàn không quân trực thăng 917 (1975 - 2025)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 684tr.; 21cm.

**358.4009597 L302S/M.0187363 - M.0187364;
MP.0043250; VN.0086548 - VN.0086549**

170. *Lịch sử Trung đoàn Không quân 935 (1975 - 2025)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 496tr.; 21cm.

**358.4009597 L302S/LC.0017688; M.0187365 -
M.0187366; MP.0043251; VN.0086550 - VN.0086551**

171. *Một xe, một người cũng đánh*: Truyện ký/ Nguyễn Khắc Nguyệt. - H.: Quân đội nhân dân, 2025; 21cm.

T.1. - 208tr.

**358.1883092 M458X/M.0187379 - M.0187380;
MP.0043258; VN.0086576 - VN.0086577**

T.2. - 196tr.

**358.1883092 M458X/M.0187377 - M.0187378;
MP.0043257; VN.0086578 - VN.0086579**

172. *Pháo binh Xuân 1975/ Doãn Tuế*. - Tái bản có sửa chữa. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 292tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**358.109597 Ph108B/M.0187309 - M.0187310;
MP.0043224; VV.0022030 - VV.0022031**

173. *108 Phi công chiến đấu Việt Nam = 108 Vietnamese Air*

Warriors/ Từ Phương Thảo chủ biên. - H.: Thế giới, 2025. - 280tr.; 26cm.

**358.400922597 M458T/M.0187612 - M.0187613;
MP.0043363; VV.0022110 - VV.0022111**

359 – Lực lượng trên biển và cuộc chiến

174. *Hải quân nhân dân Việt Nam - 70 năm hành trình giữ biển.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 220tr.; 25cm.

**359.009597 H103Q/LCV.0003650 -
LCV.0003651; M.0187407 - M.0187408; MP.0043272;
VV.0022046 - VV.0022047**

175. *Hải quân nhân dân Việt Nam phát huy truyền thống hào hùng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Tổ quốc:* Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 780tr.; 24cm.

**359.009597 H103Q/LCV.0003641 -
LCV.0003642; M.0187409 - M.0187410; MP.0043273;
VV.0022048 - VV.0022049**

176. *Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1955-2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 864tr.; 24cm.

**359.009597 L302S/LCV.0003643; M.0187411 -
M.0187412; MP.0043274; VV.0022050 - VV.0022051**

177. *Sức mạnh hải quân Trung Quốc/ Nguyễn Như Huyền.* - H.: Phòng Thông tin Khoa học Quân sự, 2025. - 191tr.; 30cm

359.0951 S552M/T.0025075

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

363 – Vấn đề và dịch vụ xã hội khác

178. *Chất thải nhựa tại một số khu bảo tồn biển Việt Nam - ô nhiễm và hệ lụy/ Lê Thị Trinh, Phạm Thị Mai Thảo, Mai Hương Lam.* - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 197tr.; 24cm.

**363.7288 Ch124T/M.0186934 - M.0186935;
MP.0043068; VV.0021922 - VV.0021923**

179. *Ô nhiễm không khí từ hoạt động đốt hờ rơm rạ tại Việt Nam: Quy trình xác định hệ số phát thải/ Phạm Thị Mai Thảo chủ biên, Phạm Thị Hồng Phương.* - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 118tr.; 24cm.

**363.7387 Ô450N/M.0186938 - M.0186939;
MP.0043070; VV.0021926 - VV.0021927**

180. *Phòng ngừa ô nhiễm Asen từ khai thác khoáng sản tại Việt Nam/ Lê Thu Thủy chủ biên.* - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 178tr.; 24cm.

**363.739 Ph431N/M.0186928 - M.0186929;
MP.0043065; VV.0021918 - VV.0021919**

181. *Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân - Sáng ngời tư cách người công an cách mạng/ Tô Lâm.* - H.: Công an nhân dân, 2024. - 775tr.; 24cm.

**363.209597 T528Đ/M.0186971 - M.0186972;
VV.0021946 - VV.0021947**

364 – Hình sự học

182. *Tham nhũng - Mưu mô và trừng phạt/ Hà Hồng Hà.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 256tr.; 21cm.

**364.1323 Th104N/M.0187127 - M.0187128;
MP.0043135; VN.0086299, VN.0086479**

183. *Tội phạm mạng trong kỷ nguyên số và tương lai hậu đại dịch: Sách tham khảo/ Chủ biên: Russell G. Smith, Rick Sarrep...; Đinh Trọng Minh dịch.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 490tr.; 21cm.

**364.168 T452P/M.0187181 - M.0187182;
MP.0043161; VN.0086494 - VN.0086495**

370 – Giáo dục

184. *Con em chúng ta học gì trong nhà trường?/ Nguyễn Minh Hải.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 208tr.; 21cm.

**370.1523 C429E/M.0187151 - M.0187152;
MP.0043147**

185. *Sứ mệnh người thầy/ Trần Khánh Ngọc.* - H.: Dân trí, 2025. - 342tr.; 21cm.

**371.0092 S550M/M.0187519 - M.0187520;
MP.0043326**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

186. *Ca dao Việt Nam tuyển chọn/ Minh Anh tuyển chọn, biên soạn.* - H.: Hồng Đức, 2024. - 196tr.; 23cm.

**398.809597 C100D/M.0186785 - M.0186786;
MP.0042994; VV.0021856 - VV.0021857**

187. *Cái "thiên" trong văn hóa người Việt.* - H.: Hồng đức, 2025. - 218tr.; 21cm.

188. *Không gian thờ cúng tổ tiên của người Việt: Truyền thống và đương đại/ Biên soạn: Hoàng Thăng Long, Bùi Hữu Dược....* - H.: Hồng Đức, 2024. - 290tr.; 24cm.

**390.09597 Kh455G/M.0186775 - M.0186776;
MP.0042989; VV.0021846 - VV.0021847**

189. *Kim Cổ cách ngôn/ Ôn Như Lương Văn Can.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 210tr.; 19cm.

**398.995922 K310C/M.0186892 - M.0186893;
MP.0043047; VN.0086411 - VN.0086412**

190. *Những nẻo đường ẩm thực - Ăn uống qua lăng kính lịch sử và văn hóa/ Benjamin A. Wurgaft; Lê Phạm Hoàng Long dịch.* - H.: Văn học, 2025. - 244tr.; 24cm.

**394.1 Nh556N/M.0187165 - M.0187166;
MP.0043153; VV.0021976 - VV.0021977**

191. *Tục ngữ Việt Nam tuyển chọn/ Minh Anh tuyển chọn, biên soạn.* - H.: Hồng Đức, 2024. - 200tr.; 23cm.

**398.995922 T506N/M.0186789 - M.0186790;
MP.0042996; VV.0021860 - VV.0021861**

192. Văn hóa làng Việt qua câu đố dân gian/ Thu Huyền sưu tầm, biên soạn. - H.: Thanh niên, 2024. - 207tr.; 21cm.

**398.209597 V115H/M.0187123 - M.0187124;
MP.0043133; VN.0086475 - VN.0086476**

400 - NGÔN NGỮ

193. Chữ Quốc ngữ/ Chủ biên: Huỳnh Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Thu Trang. - H.: Tri thức, 2024; 24cm.. - (Kỷ niệm 410 năm ngày ra đời chữ quốc ngữ)

**Q.1 : Sự hình thành và phát triển. - 596tr.
495.92209 Ch550Q/M.0186783 - M.0186784;
MP.0042993; VV.0021854 - VV.0021855**

**Q.2 : Những đóng góp vào văn hóa Việt Nam. - 400tr.
495.92209 Ch550Q/M.0186781 - M.0186782;
MP.0042992; VV.0021852 - VV.0021853**

194. Lý thuyết về dịch thuật: Một dẫn nhập ngắn = The theory of translation: A very short introduction/ Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Hà... - H.: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 160tr.; 17cm.

**418.02 L600T/M.0187077 - M.0187078;
MP.0043110**

195. Tiếng Việt chữ nghĩa - Hồn vía dân gian/ Phạm Văn Tình. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 268tr.; 21cm.

495.922 T306V/M.0187059 - M.0187060;
MP.0043100; VN.0086459 - VN.0086460

196. *Từ nguyên/ An Chi.* - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh:
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 488tr.; 23cm.

495.9227 T550N/M.0187009 - M.0187010;
MP.0043091; VV.0021958 - VV.0021959

600 - CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

197. *Dịch cân kinh:* Bí quyết dưỡng sinh, tăng cường thể lực/
Bồ Đề Đạt Ma; Toàn Chân biên dịch. - Tái bản. - H.: Dân trí,
2025. - 328tr.; 21cm.

613.7148 D302C/M.0187535 - M.0187536;
MP.0043334

198. *Hướng dẫn thực hành cấp cứu thương binh tại trận địa/*
Nguyễn Trường Giang chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân,
2025. - 248tr.; 19cm.

610 H561D/LC.0017672 - LC.0017673;
M.0187475 - M.0187476; MP.0043305

199. *Phép màu Magie/ Carolyn Dean; Minh Chiêu dịch.* - H.:
Thanh niên, 2024. - 665tr.; 21cm.

612.3924 Ph206M/M.0186880 - M.0186881;
MP.0043041; VN.0086399 - VN.0086400

200. Sổ tay Phòng, chống dịch bệnh do não mô cầu/ Lê Văn Đông chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 48tr.; 15cm.

**614.598 S450T/M.0187405 - M.0187406;
MP.0043271**

201. Thuốc Nam quanh ta chữa bệnh thường gặp: Thơ/ Nguyễn Quốc Huy. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 124tr.; 21cm.

**615.321 Th514N/LC.0017624 - LC.0017625;
M.0187453 - M.0187454; MP.0043294**

202. Thư giãn với y học/ Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 312tr.; 21cm.

**613 Th550G/M.0187149 - M.0187150;
MP.0043146**

616 – Bệnh

203. Hỏi - đáp về say nắng - say nóng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 51tr.; 19cm.

**616.989 H000Đ/M.0187469 - M.0187470;
MP.0043302**

204. Nhận biết sớm, dự phòng và xử trí ban đầu một số bệnh lý thường gặp/ Trần Duy Hưng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 176tr.; 19cm.

**616 Nh121B/M.0187467 - M.0187468;
MP.0043301**

205. Phòng, chống tác động do nắng - nóng đến sức khỏe/ Lê Văn Đông chủ biên. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 100tr.; 19cm.

**616.989 Ph431C/M.0187473 - M.0187474;
MP.0043304**

617 – *Phẫu thuật, y học vùng, nha khoa, nhãn khoa, khoa tai, thính học*

206. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành hồi sức ngoại khoa/ Nguyễn Trung Kiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 466tr.; 27cm.

617 C101Q/LCV.0003644

207. Các quy trình kỹ thuật tai mũi họng/ Quản Thành Nam chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 186tr.; 27cm.

617.51 C101Q/LCV.0003646

208. Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hồi sức ngoại khoa/ Nguyễn Trung Kiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 474tr.; 27cm.

617 H561D/LCV.0003645

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

209. Công nghệ xử lý chất thải nhựa phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay/ Phạm Thị Mai Thảo, Lê Thị Trinh. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 199tr.; 24cm.

**628.4 C455N/M.0186932 - M.0186933;
MP.0043067; VV.0021920 - VV.0021921**

210. *Xử lý nước thải hướng tới đô thị xanh và kinh tế tuần hoàn/ Trần Đức Hạ, Trần Thúy Anh, Tạ Thị Thanh Huyền. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 376tr.; 24cm.*

**628.162 X550L/M.0186936 - M.0186937;
MP.0043069; VV.0021924 - VV.0021925**

630 – Nông nghiệp và công nghệ có liên quan

211. *Các nhóm nấm lớn điển hình trong rừng Việt Nam: Nhận biết, cách sử dụng và tiềm năng phát triển/ Chủ biên: Lê Thanh Huyền, Phạm Nguyễn Đức Hoàng. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 199tr.; 24cm.*

**635.8 C101N/M.0186930 - M.0186931;
MP.0043066**

212. *Kỹ thuật sản xuất hữu cơ một số cây trồng chính hướng đến nền nông nghiệp bền vững/ Nguyễn Công Thành, Lê Huy Bá,...- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 300tr.; 24cm.*

**630 K600T/M.0186926 - M.0186927;
MP.0043064; VV.0021916 - VV.0021917**

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

213. *Bác Hồ với công tác văn phòng, văn thư và lưu trữ/ Nghiêm Kỳ Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 280tr.; 21cm.*

**651.09597 B101H/M.0186884 - M.0186885;
MP.0043043; VN.0086403 - VN.0086404**

214. *Câu trả lời của người chiến thắng: Đáp án cho 74 câu hỏi khó nhất trong kinh doanh hiện đại/ Jack Welch, Suzy Welch; Khánh Trang dịch.* - H.: Công thương, 2019. - 296tr.; 21cm.

**658.409 C125T/M.0186959 - M.0186960;
MP.0043080**

215. *Phân tích dữ liệu marketing/ Joseph F. Hair, Dana E. Harrison...; Trần Anh Khôi dịch.* - H.: Thế giới, 2024. - 555tr.; 28cm.

**658.83 Ph121T/M.0187343 - M.0187344;
MP.0043241; VV.0022040 - VV.0022041**

216. *Trao niềm tin truyền cảm hứng: Phương cách các nhà lãnh đạo tầm vóc khai phóng tiềm năng của người khác/ Stephen M.R.Covey, David Kasperson...; Trần Thụy Tuyết Anh dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 455tr.; 23cm.

**658.4092 Tr108N/M.0187345 - M.0187346;
MP.0043242; VV.0022042 - VV.0022043**

217. *Trung Quốc quản lý Big Tech và nền kinh tế như thế nào: Sách tham khảo/ Angela Huyue Zhang; Phương Mạnh dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 362tr.; 24cm.

**658 Tr513Q/M.0187167 - M.0187168;
MP.0043154; VV.0021978 - VV.0021979**

700 - NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

218. *Đi về phía biển.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 100tr.; 25cm.

780

Đ300V/LCV.0003636 - LCV.0003637

219. *Đường về Phương Nam/ Nguyễn Lê Tuyên.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 116tr.; 19cm.

781.6295922

Đ561V/M.0186888 - M.0186889;

MP.0043045; VN.0086407 - VN.0086408

220. *Kiến trúc Pháp - Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông"/ Trần Hữu Phúc Tiến biên soạn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 232tr.; 27cm.

720.959779

K305T/M.0186918 - M.0186919;

MP.0043060; VV.0021908 - VV.0021909

221. *Kiến trúc Pháp - Đông Dương, Những viên ngọc quý tại Hà Nội.* - H.: Mỹ thuật, 2023. - 295tr.; 27cm.

720.9597

K305T/M.0187159 - M.0187160;

VV.0021974 - VV.0021975

222. *Nghệ thuật nói lái qua ngôn ngữ dân gian Nam bộ/ Nam Chi Bùi Thanh Kiên.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 155tr.; 21cm.

793.73409597

Ngh250T/M.0187051 - M.0187052;

MP.0043096

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

223. *Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học/ Nguyễn Văn Tuấn.* - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 552tr.; 23cm.

**808.0665 T550N/M.0187169 - M.0187170;
MP.0043155; VV.0021980 - VV.0021981**

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

224. *Bốn ngọn gió = The four winds/ Kristin Hannah; Lộc Diệu Linh dịch.* - H.: Văn học, 2022. - 704tr.; 21cm.

**813.54 B454N/M.0187261 - M.0187262;
MP.0043200**

225. *Kỷ vật vô giá/ Shelby Van Pelt; Hồng Minh dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 554tr.; 21cm.

**813 K600V/M.0187319 - M.0187320;
MP.0043229**

226. *Người đàn bà quỷ quyết/ Sidney Sheldon; Nguyễn Bá Long dịch.* - H.: Văn học, 2024. - 596tr.; 21cm.

**813.54 Ng558Đ/M.0186874 - M.0186875;
MP.0043038; VN.0086393 - VN.0086394**

227. *Người Mỹ da đen trong bản đồ văn học Mỹ/ Nguyễn Thị Tuyết.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 280tr.; 23cm.

**813.09 Ng558M/M.0187007 - M.0187008;
MP.0043090; VV.0021956 - VV.0021957**

228. *Shuggie Bain - Chiếc linh hồn nhỏ*/ Douglas Stuart; Trần Quốc Tản dịch. - H.: Văn học, 2022. - 680tr.; 21cm.

**813.6 Sh509B/M.0186876 - M.0186877;
MP.0043039; VN.0086395 - VN.0086396**

229. *The Surgeon - Gã đồ tể*/ Tess Gerritsen; Hiếu Văn dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 547tr.; 21cm.

**813 Th200S/M.0187323 - M.0187324;
MP.0043231**

230. *Thiên thần nổi giận*/ Sidney Sheldon; Hồ Trung Nguyên dịch. - H.: Văn học, 2024. - 544tr.; 21cm.

**813.54 Th305T/M.0186886 - M.0186887;
MP.0043044; VN.0086405 - VN.0086406**

231. *Trái tim là thợ săn cô đơn*: Tiểu thuyết/ Carson Mccullers; Đăng Thư dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 432tr.; 24cm.

**813 Tr103T/M.0186944 - M.0186945;
MP.0043073; VV.0021932 - VV.0021933**

820 – Văn học tiếng Anh và tiếng Anh cổ (Anglo-Saxon)

232. *Địa đàng xa lối*/ Evelyn Waugh; Thái Thuận Hòa dịch. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 378tr.; 24cm.

**823.912 Đ301Đ/M.0187241 - M.0187242;
MP.0043190**

233. *Lời nguyện theo cánh thiên di*: Tiểu thuyết/ Flann O'

Brien; Nguyễn Thị Thanh Trúc dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 359tr.; 21cm.

**828.9915 L462N/M.0187271 - M.0187272;
MP.0043205**

**850 – Văn học tiếng Italy, tiếng Dalmatia, tiếng Romania,
tiếng Rhaetia, tiếng Sardinia, tiếng Corsican**

234. *Hạt bụi lênh đênh:* Tập truyện ngắn/ *Elena Pucillo
Truong; Trương Văn Dân dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp
Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 220tr.; 21cm.

**853.92 H110B/M.0187057 - M.0187058;
MP.0043099**

235. *Lâu đài của những số phận giao thoa:* Tiểu thuyết/ *Italo
Calvino; Hà Vũ Trọng dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2022. - 157tr.;
24cm.

**853.914 L125Đ/M.0187237 - M.0187238;
MP.0043188**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

236. *Ở thành phố Hồ Chí Minh có chúng tôi:* 50 ký sự nhân
vật/ *Trần Quốc Toàn.* - H.: Dân trí, 2025. - 307tr.; 21cm. - (Kỷ
niệm 50 năm thống nhất Đất nước)

**895.9228403 O460T/M.0187517 - M.0187518;
MP.0043325; VN.0086612 - VN.0086613**

237. *Ánh lửa trên đồi quỳên thảo*: Truyện ngắn/ *Nguyễn Phú*.
- H.: Văn học, 2025. - 191tr.; 21cm.

**895.92234 A107L/M.0187525 - M.0187526;
MP.0043329**

238. *Áo xưa dù nhàu*/ *Đỗ Hồng Ngọc*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà
Nẵng, 2022. - 319tr.; 17cm.

**895.9228403 A108X/M.0187269 - M.0187270;
MP.0043204**

239. *Bản sao*/ *Higashino Keigo*; *Bảo Trâm dịch*. - H.: Dân trí,
2025. - 503tr.; 21cm.

**895.636 B105S/M.0187325 - M.0187326;
MP.0043232**

240. *Bệnh viện đánh giặc*/ *Nguyễn Thiện Thành, Lưu Phước
Anh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 380tr.; 23cm.

**895.9228403 B256V/LCV.0003662 -
LCV.0003663**

241. *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*/ *Trần Mai Hạnh*. - Xuất
bản lần thứ 6. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 612tr.;
24cm.

**895.922334 B305B/M.0187251 - M.0187252;
MP.0043195; VV.0022016 - VV.0022017**

242. *Cao vọng của bọn thanh niên An Nam*/ *Nguyễn An Ninh*.
- Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 129tr.;
19cm.

**895.92283208 C108V/M.0186890 - M.0186891;
MP.0043046; VN.0086409 - VN.0086410**

243. *Chiến Quốc tung hoành - Thẻ cục Quỷ Cốc Tử/ Hàn Xuyên Tử; An Lạc Group.* - H.: Văn học, 2023; 21cm.

T.1. - 672tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186975 - M.0186976;
VN.0086427 - VN.0086428**

T.2. - 679tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186977 - M.0186978;
VN.0086429 - VN.0086430**

T.3. - 640tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186979 - M.0186980;
VN.0086431 - VN.0086432**

T.4. - 663tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186981 - M.0186982;
VN.0086433 - VN.0086434**

T.5. - 662tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186983 - M.0186984;
VN.0086435 - VN.0086436**

T.6. - 691tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186985 - M.0186986;
VN.0086437 - VN.0086438**

T.7. - 623tr.

**895.136 Ch305Q/M.0186987 - M.0186988;
VN.0086439 - VN.0086440**

T.8. - 631tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186989 - M.0186990;
VN.0086441 - VN.0086442**

T.9. - 610tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186991 - M.0186992;
VN.0086443 - VN.0086444**

T.10. - 724tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186993 - M.0186994;
VN.0086445 - VN.0086446**

T.11. - 678tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186995 - M.0186996;
VN.0086447 - VN.0086448**

T.12. - 666tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186997 - M.0186998;
VN.0086449 - VN.0086450**

T.13. - 679tr.
**895.136 Ch305Q/M.0186999 - M.0187000;
VN.0086451 - VN.0086452**

244. *Chuyến bay tháng ba*: Truyện ngắn/ Lê Khải Việt. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 153tr.; 21cm.

**895.92234 Ch527B/M.0187277 - M.0187278;
MP.0043208**

245. *Có một phi công như thế*: Nguyễn Văn Sửu. - H.: Hồng đức, 2023. - 253tr.; 21cm.

**895.9228403 C400M/M.0187111 - M.0187112;
MP.0043127**

246. *Con đường máu lửa*: Tiểu thuyết/ Nguyễn Chí Dũng. - H.: Hồng đức, 2024. - 242tr.; 21cm.

**895.92234 C429Đ/M.0187533 - M.0187534;
MP.0043333; VN.0086618 - VN.0086619**

247. *Con những người du kích*: Tập truyện ngắn. - H.: Lao động, 2025. - 209tr.; 21cm.

**895.92234 C429N/M.0187133 - M.0187134;
MP.0043138**

248. *Con tàu tập kết - Biểu tượng bài ca chiến thắng*. - H.: Lao động, 2025. - 169tr.; 21cm.

**895.9228403 C429T/M.0187129 - M.0187130;
MP.0043136**

249. *Cuốn cuộn Sê Pôn*: Tiểu thuyết/ Vũ Quốc Khánh. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 260tr.; 21cm.

**895.92234 C517C/M.0187449 - M.0187450;
MP.0043292**

250. *Cười gượng*/ Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 188tr.; 19cm.

**895.922334 C558G/M.0187061 - M.0187062;
MP.0043101**

251. *Cựu tộc/ Phú An.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023; 20cm.

Q.1: Huyền thoại về Rồng Tuyết. - 396tr.

**895.92234 C566T/M.0187075 - M.0187076;
MP.0043109**

Q.2: Hồi tù và cuối cùng. - 256tr.

**895.92234 C566T/M.0187143 - M.0187144;
MP.0043143**

252. *Đại đội bên sông Vàm Cỏ.* - In lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung. - H.: Thanh niên, 2024. - 299tr.; 21cm.

**895.92208 Đ103Đ/M.0187107 - M.0187108;
MP.0043125**

253. *Đêm qua sân trước một cành mai:* Tập truyện/ *Nguyễn Tường Bách.* - H.: Lao động, 2021. - 85tr.; 21cm.

**895.92234 Đ253Q/M.0187275 - M.0187276;
MP.0043207**

254. *Đình trang mộng:* Tiểu thuyết/ *Diêm Liên Khoa; Minh Thương dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 350tr.; 24cm.

**895.1 Đ312T/M.0186942 - M.0186943;
MP.0043072; VV.0021930 - VV.0021931**

255. *Đừng để mất nhau:* Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Xuân Nhĩ.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 19cm.

895.92234 Đ556Đ/LC.0017616 - LC.0017617

256. *Đường tới thành phố:* Trường ca/ *Hữu Thịnh.* - Tái bản

lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**895.922134 Đ561T/M.0187307 - M.0187308;
MP.0043223**

257. *Gì Ghẻ, con chồng*/ Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 83tr.; 17cm.

**895.92234 D300G/M.0187065 - M.0187066;
MP.0043104**

258. *Gia đình, những nỗi đau ngọt ngào*: Truyện ngắn, tản văn/ Trương Văn Dân, Elena Pucillo Truong. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 376tr.; 21cm.

**895.92234 Gi-100Đ/M.0187053 - M.0187054;
MP.0043097**

259. *Giọt sương bên cửa sổ*: Thơ/ Nguyễn Văn Á. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 135tr.; 21cm.

**895.92214 Gi-435S/M.0186954 - M.0186955;
MP.0043078**

260. *Gương mặt văn chương bộ đội*: Chân dung văn học. - H.: Lao động, 2024. - 223tr.; 21cm.

**895.92209 G561M/M.0187101 - M.0187102;
MP.0043122**

261. *Hà Nội, mũ rơm và tem phiếu*/ Trung Sỹ. - H.: Lao động, 2024. - 276tr.; 23cm.

**895.9228403 H100N/M.0187175 - M.0187176;
MP.0043158; VV.0021986 - VV.0021987**

262. *Hoa bất tử*: Truyện ngắn/ *Nhật Nguyệt Xuân Hương*. - H.: Hồng đức, 2025. - 230r.; 229cm.

**895.92234 H401B/M.0187537 - M.0187538;
MP.0043335**

263. *Khí chất Nam Bộ qua truyện Sơn Nam*/ *Đinh Thị Thanh Thủy*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 293tr.; 21cm.

**895.922334 Kh300C/M.0187145 - M.0187146;
MP.0043144; VN.0086486 - VN.0086487**

264. *Khí phách*: Hồi ức/ *Nguyễn Thanh Sơn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 164tr.; 21cm.

**895.9228403 Kh300P/LC.0017669 - LC.0017670;
M.0187461 - M.0187462; MP.0043298**

265. *Ký ức cuộc đời*: Hồi ký/ *Đặng Quang Thịnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 232tr.; 21cm.

**895.9228403 K600U/M.0187463 - M.0187464;
MP.0043299**

266. *Ký ức ngoại thành*: Thơ/ *Bùi Việt Mỹ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 19cm.

**895.92214 K600U/M.0187471 - M.0187472;
MP.0043303**

267. *Ký ức theo dòng đời*/ *Phan Chánh Dưỡng*. - In lần thứ 4. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 389tr.; 21cm.

**895.9228403 K600U/M.0187265 - M.0187266;
MP.0043202**

268. *Linh Sơn*: Tiểu thuyết/ *Cao Hành Kiện; Trần Đình dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 550tr.; 24cm.

**895.136 L312S/M.0187347 - M.0187348;
MP.0043243**

269. *Miền cổ tranh*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Minh Ngọc.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 360tr.; 21cm.

**895.92234 M305C/M.0187393 - M.0187394;
MP.0043265; VN.0086580 - VN.0086581**

270. *Mùa hoa ban đẹp mãi*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Thiện Thuật.* - H.: Văn học, 2023. - 209tr.; 20cm.

**895.92234 M501H/M.0187105 - M.0187106;
MP.0043124**

271. *Năm tháng nơi chiến trường sông nước*: Hồi ký/ *Lê Hữu Đình.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 21cm.

**895.9228403 N114T/LC.0017627 - LC.0017628;
M.0187465 - M.0187466; MP.0043300**

272. *Ngôi nhà kỳ quái*/ *Uketsu; Trần Phương Hằng dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 284tr.; 19cm.. - (Phòng tránh tai nạn bất ngờ)

**895.636 Ng452N/M.0187257 - M.0187258;
MP.0043198**

273. *Nguồn sống*/ *Nguyễn Đình Tư.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 86tr.; 17cm.

895.92234 Ng517S/MP.0043103

274. *Nguyễn Xí/ Nguyễn Đình Tư.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 91tr.; 17cm.

**895.92234 Ng527X/M.0187067 - M.0187068;
MP.0043105**

275. *Người hai quê:* Tập truyện ngắn/ *Hương Vãn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 19cm.

**895.92234 Ng558H/M.0187477 - M.0187478;
MP.0043306**

276. *Nhân tình ấm lạnh:* Truyện ngắn/ *Hồ Biểu Chánh.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 340tr.; 19cm.

**895.922334 Nh121T/M.0187055 - M.0187056;
MP.0043098**

277. *Nhất Linh, cha tôi:* Hồi ký/ *Nguyễn Tường Thiết.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 290tr.; 24cm.

**895.9228403 Nh124L/M.0187351 - M.0187352;
MP.0043244**

278. *Nhớ mãi những miền quê/ Nguyễn Thụy.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 216tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh460M/M.0187385 - M.0187386;
MP.0043261**

279. *Những bài học từ lịch sử.* - H.: Lao động, 2025. - 194tr.; 21cm.

**895.92209 Nh556B/M.0187131 - M.0187132;
MP.0043137**

280. *Những bước chân năm tháng:* Hồi ký, chân dung/ *Thanh Quế*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 248tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh556B/M.0187455 - M.0187456;
MP.0043295**

281. *Những hạt gạo dưới đáy ba lô.* - H.: Lao động, 2024. - 205tr.; 21cm.

**895.92234 Nh556H/M.0187097 - M.0187098;
MP.0043120**

282. *Những năm tháng theo Thầy/ Thầy Trí Không.* - In lần thứ 2. - H.: Hồng đức, 2022. - 281tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh556N/M.0187267 - M.0187268;
MP.0043203**

283. *Những người lính đào núi và lấp biển.* - H.: Lao động, 2024. - 215tr.; 21cm.

**895.92234 Nh556N/M.0187103 - M.0187104;
MP.0043123**

284. *Những phi công trình sát/ Nguyễn Văn Sửu.* - H.: Hồng đức, 2024. - 247tr.; 21cm.

**895.92234 Nh556P/M.0187121 - M.0187122;
MP.0043132**

285. *Những vần thơ đánh giặc.* - H.: Văn học, 2024. - 179tr.; 21cm.

**895.92214 Nh556V/M.0187099 - M.0187100;
MP.0043121**

286. *Nơi biên cương sâu lắng tình người:* Tập bút ký/ *Quỳnh Thom.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 192tr.; 21cm.

**895.9228403 N462B/M.0187361 - M.0187362;
MP.0043249**

287. *Sống thời chiến tranh:* Tiểu thuyết/ *Phan Vĩnh Diễm.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 249tr.; 21cm.

**895.92234 S455T/M.0187109 - M.0187110;
MP.0043126**

288. *Sup đổ:* Tiểu thuyết lịch sử/ *Nguyễn Đình San.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 483tr.; 19cm.

**895.92234 S521Đ/M.0186952 - M.0186953;
MP.0043077**

289. *Swong mờ biên giới:* *Lê Vi Thủy.* - H.: Hồng đức, 2025. - 175tr.; 21cm.

**895.92234 S561M/M.0187135 - M.0187136;
MP.0043139**

290. *Tháng ngày chưa xa:* Tập truyện/ *Nguyễn Nhuận Hồng Phương.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**895.92234 Th106N/M.0187397 - M.0187398;
MP.0043267**

291. *Thiên địa phong trần:* *Hà Thủy Nguyên.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023; 24cm.

T.1: Khúc cung oán. - 325tr.
**895.92234 Th305Đ/M.0187163 - M.0187164;
MP.0043152**

T.2: Nổi gió. - 277tr.
**895.92234 Th305Đ/M.0187161 - M.0187162;
MP.0043151**

292. *Thượng Đức*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Bảo*. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 636tr.; 23cm.
Sách cấp phát toàn quân
**895.92234 Th561Đ/LCV.0003639 -
LCV.0003640**

293. *Tiền bạc, bạc tiền*: Tiểu thuyết/ *Hồ Biểu Chánh*. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 160tr.; 19cm.
**895.92232 T305B/M.0187153 - M.0187154;
MP.0043148**

294. *Tiếng chim rừng và đất lửa Tây Ninh*: Trường ca/ *Châu La Việt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 148tr.; 23cm.. - (Văn học về đề tài chiến tranh cách mạng)
**895.92214 T306C/LCV.0003442 -
LCV.0003443; M.0186950 - M.0186951; MP.0043076**

295. *Tiếng vọng đèo Khau Chải*: *Nguyễn Thái Long*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 369tr.; 21cm.
895.9228403 T306V/M.0186958

296. *Trong cơn gió lốc*: *Khuất Quang Thụy*. - Tái bản lần thứ 5. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 560tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**895.922334 Tr431C/M.0187301 - M.0187302;
MP.0043220**

**297. *Trở lại Điện Biên.* - H.: Lao động, 2025. - 179tr.; 21cm.
895.9228403 Tr460L/M.0187137 - M.0187138;
MP.0043140; VN.0086480 - VN.0086481**

**298. *Truyện Kiều - Những giá trị xuyên thời đại.* - H.: Dân trí,
2025. - 258tr.; 19cm.
895.9221009 Tr527K/M.0187539 - M.0187540;
VN.0086614 - VN.0086615**

**299. *Truyện thơ Nôm Việt Nam.* - H.: Thanh niên, 2024. -
231tr.; 21cm.
895.92212 Tr527T/M.0187119 - M.0187120;
MP.0043131**

**300. *Tuyển tập Kawabata:* Hồi ức - Tiểu luận - Thư tín/
Kawabata Yasunari; Nguyễn Nam Trân dịch. - H.: Hội nhà
văn, 2024. - 546tr.; 24cm.
895.65 T527T/M.0186940 - M.0186941;
MP.0043071; VV.0021928 - VV.0021929**

**301. *Từ hôn/ Hồ Biểu Chánh.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp
Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 160tr.; 19cm.
895.922334 T550H/M.0187063 - M.0187064;
MP.0043102**

**302. *Vẫn là binh nhất:* Tiểu thuyết/ *Trần Văn Tuấn.* - Tái bản
lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 460tr.; 23cm.. - (Kỷ**

niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(1975-2025))

**895.92234 V121L/M.0187311 - M.0187312;
MP.0043225**

303. *Việt Nam y ký*: Ghi chép của một bác sĩ nước ngoài tham gia điều trị, chống covid-19 tại Việt Nam/ *Trương Vũ Tu; Nguyễn Phúc An dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 268tr.; 23cm.

**895.18603 V308N/M.0187089 - M.0187090;
MP.0043116**

304. *Ý và Tình/ Hồ Biểu Chánh.* - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 204tr.; 19cm.

**895.922332 Y600V/M.0187155 - M.0187156;
MP.0043149**

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

910 – Địa lý và du hành

305. *Hà Giang - Miền đá nở hoa/ Nguyễn Thái Bình chủ biên.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 264tr.; 20cm.

**915.97163 H100G/M.0187289 - M.0187290;
MP.0043214**

306. *Hội An - Lang thang phố nhớ = Hoi An - Wandering through the town of memories art photos and memory notes:* Sách ảnh/ *Tam Thái.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 248tr.; 23cm.

**915.9752 H452A/M.0187079 - M.0187080;
MP.0043111**

307. *Nguồn gốc và ý nghĩa văn hóa của các địa danh Việt Nam/ Lý Tùng Hiếu.* - H.: Tri thức, 2024. - 220tr.; 23cm.

**915.97 Ng517G/M.0186787 - M.0186788;
MP.0042995; VV.0021858 - VV.0021859**

308. *Lịch sử thế giới 12 tập bản đồ/ Jerry Brotton; Hoàng Ly dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 632tr.; 21cm.

**911 L302S/M.0186878 - M.0186879;
MP.0043040; VN.0086397 - VN.0086398**

950 – Lịch sử châu Á

309. *Cuộc đời đấu tranh của Gandhi - Thánh nhân của người dân Ấn Độ/ Louis Fischer; Tân Á dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 183tr.; 24cm.

**954.035092 C514Đ/M.0187255 - M.0187256;
MP.0043197; VV.0022020 - VV.0022021**

310. *Bản án chế độ thực dân Pháp/ Nguyễn Ái Quốc.* - Tái bản lần thứ 8. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 192tr.; 21cm.

**959.703 B105A/M.0187185 - M.0187186;
MP.0043163; VN.0086498 - VN.0086499**

311. *Các triều đại Việt Nam/ Quỳnh Cư biên soạn.* - In lần thứ 30, có sửa chữa. - H.: Thanh niên, 2025. - 420tr.; 21cm.

**959.7 C101T/M.0187259 - M.0187260;
MP.0043199; VN.0086522 - VN.0086523**

312. *Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris/ Võ Văn Sung.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 23cm. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**959.7043 Ch305D/M.0187297 - M.0187298;
MP.0043218; VV.0022022 - VV.0022023**

313. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 188tr.; 20cm.

**959.704092 Ch500T/M.0187295 - M.0187296;
MP.0043217; VN.0086536 - VN.0086537**

314. *Chuyện ít biết về những vị vua thời kỳ chống Bắc thuộc/ Lê Thái Dũng biên soạn.* - H.: Dân trí, 2024. - 215tr.; 21cm.

**959.7 Ch527I/M.0187113 - M.0187114;
MP.0043128; VN.0086471 - VN.0086472**

315. *Dạ thừa, xứ Huế bây giờ/ Nguyễn Thái Bình chủ biên.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 304tr.; 20cm.

**959.749 D100T/M.0187291 - M.0187292;
MP.0043215**

316. *Đà Lạt, bên dưới sương mù/ Nguyễn Vĩnh Nguyên.* - Tái bản lần thứ 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 399tr.; 24cm.

**959.76904 Đ100L/M.0187243 - M.0187244;
MP.0043191**

317. *Đại thắng mùa Xuân 1975*: Tuyển chọn từ Tạp chí lịch sử quân sự/ *Đỗ Mạnh Cường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 1000tr.; 27cm.

959.7043

Đ103T/LCV.0003649

318. *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Bản hùng ca chiến thắng thời đại Hồ Chí Minh*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 544tr.; 24cm.

959.7043

Đ103T/M.0186793 - M.0186794 -

M.0186795; MP.0042998 - MP.0042999; VV.0021864 - VV.0021865

319. *Đại thắng mùa Xuân 1975 với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam*: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 1120tr.; 27cm.

959.7043

Đ103T/LCV.0003647 -

LCV.0003648

320. *Đạo đức, luân lý Đông Tây/ Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường....* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 300tr.; 21cm.

959.703

Đ108Đ/M.0187147 - M.0187148;

MP.0043145; VN.0086488 - VN.0086489

321. *Đô thị Sài Gòn - Chợ lớn trước năm 1945 qua tài liệu lưu trữ*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 552tr.; 24cm.

959.779

Đ450T/M.0187171 - M.0187172;

MP.0043156; VV.0021982 - VV.0021983

322. *Đôi bờ giới tuyến (1954-1967)/ Hoàng Chí Hiếu.* - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 328tr.; 21cm.

**959.7043 Đ452B/M.0187047 - M.0187048;
MP.0043094; VN.0086455 - VN.0086456**

323. *Góp nhặt - Tìm hiểu lịch sử Việt:* Bút ký/ *Trần Viết Ngạc.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 398tr.; 24cm.

**959.7 G434N/M.0186924 - M.0186925;
MP.0043063; VV.0021914 - VV.0021915**

324. *Hoạt động cung tiến và lệ bầu hậu/ Nguyễn Văn Nguyên.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 381tr.; 24cm.

**959.7 H411Đ/M.0187085 - M.0187086;
MP.0043114; VV.0021964 - VV.0021965**

325. *Huế và triều Nguyễn, theo dấu thời gian/ Đỗ Minh Điền.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 296tr.; 23cm.

**959.7029 H507V/M.0187091 - M.0187092;
MP.0043117; VV.0021968 - VV.0021969**

326. *Kể chuyện Cụm Tình báo H.63 anh hùng/ Nguyễn Quang Chánh.* - Tái bản lần 2, có chỉnh sửa và bổ sung nhiều bài mới. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 259tr.; 24cm.

**959.7043 K250C/M.0186673 - M.0186674 -
M.0186675 - M.0186676; MP.0042952 - MP.0042953;
VV.0021734 - VV.0021735 - VV.0021736**

327. *Khai trí Tiến Đức.* - Huế: Thuận Hóa, 2024. - 839tr.;
24cm.

**959.7 Kh103T/M.0187349 - M.0187350;
VV.0022044 - VV.0022045**

**328. *Lịch sử chinh phục Đông Dương 1724 - 1885/ Philippe
Hesduy; Mai Yên Thi dịch.*** - Huế: Thuận Hóa, 2024. - 254tr.;
29cm.

**959.02 L302S/M.0187341 - M.0187342;
MP.0043240; VV.0022038 - VV.0022039**

329. *Lịch sử Việt Nam qua chính sử Trung Hoa:* Tổng sử,
Nguyên sử, Tân Nguyên sử, Minh sử, Thanh sử cảo/ *Cao Tự
Thanh dịch và giới thiệu.* - In lần thứ 3, có bổ sung và sửa
chữa. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. -
450tr.; 24cm.

**959.7 L302S/M.0186922 - M.0186923;
MP.0043062; VV.0021912 - VV.0021913**

330. *Một số trận đánh của lực lượng vũ trang tỉnh Kon Tum.*
- Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2025.
- 332tr.; 21cm.

**959.704 M458S/M.0187369 - M.0187370;
MP.0043253; VN.0086554 - VN.0086555**

331. *Ngàn xưa Thăng Long.* - H.: Dân trí, 2024. - 256tr.;
21cm.

**959.7 Ng105X/M.0187281 - M.0187282;
MP.0043210; VN.0086526 - VN.0086527**

332. *Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa/ Ngô Bắc.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 312tr.; 24cm.

**959.7043 Nh556B/M.0187219 - M.0187220;
MP.0043179; VV.0021994 - VV.0021995**

333. *Những Binh đoàn hành quân thần tốc giải phóng Sài Gòn/ Dương Đình Lập.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 240tr.; 23cm. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**959.7043 Nh556B/M.0187303 - M.0187304;
MP.0043221; VV.0022026 - VV.0022027**

334. *Những câu chuyện kể trên đường làm cách mạng của Bác/ Huyền Trang sưu tầm, biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2024. - 195tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556C/M.0187285 - M.0187286;
MP.0043212; VN.0086530 - VN.0086531**

335. *Những đội quân kỳ lạ trong lịch sử Việt Nam/ Lê Thái Dũng biên soạn.* - H.: Dân trí, 2024. - 219tr.; 21cm.

**959.7 Nh556Đ/M.0187115 - M.0187116;
MP.0043129**

336. *Những mảnh ký ức 1979-1989 - Chuyện kể từ biên giới phía Bắc/ Đào Thanh Huyền, Hà Hương.* - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 288tr.; 24cm.

**959.70441 Nh556M/M.0186946 - M.0186947;
MP.0043074; VV.0021934 - VV.0021935**

337. *Những năm tháng quyết định/ Hoàng Văn Thái.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 400tr.; 23cm. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**959.7043 Nh556N/M.0187305 - M.0187306;
MP.0043222; VV.0022028 - VV.0022029**

338. *Những nền văn hóa cổ trên lãnh thổ Việt Nam.* - H.: Hồng Đức, 2024. - 219tr.; 21cm.

**959.701 Nh556N/M.0187125 - M.0187126;
MP.0043134; VN.0086477 - VN.0086478**

339. *Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Phủ Chủ tịch - Hà Nội.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 112tr.; 20cm.

**959.704092 N462O/M.0187293 - M.0187294;
MP.0043216; VN.0086534 - VN.0086535**

340. *Nước Nam một thuở.* - H.: Mỹ thuật, 2023. - 215tr.; 27cm.

**959.7 N557N/M.0187157 - M.0187158;
MP.0043150; VV.0021972 - VV.0021973**

341. *Phạm Xuân Ẩn - Tên người như cuộc đời/ Nguyễn Thị Ngọc Hải.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 320tr.; 20cm.

**959.7043092 Ph104/M.0187141 - M.0187142;
MP.0043142; VN.0086484 - VN.0086485**

342. *Phan Yên Thành bình biến ký - Toàn cảnh cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi/ Trần Hoàng Vũ.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 416tr.; 24cm.

**959.7029092 Ph105Y/M.0187005 - M.0187006;
MP.0043089; VV.0021954 - VV.0021955**

343. *Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh:* Giữ từng ngôi nhà, từng góc phố của Thủ đô vẫn nguyên vẹn tự hào/ *Ánh Dương biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2024. - 167tr.; 21cm.

**959.704 Qu605T/M.0187283 - M.0187284;
MP.0043211; VN.0086528 - VN.0086529**

344. *Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố của tôi.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 224tr.; 21cm. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước)

**959.779 S103G/M.0187069 - M.0187070;
MP.0043106; VN.0086461 - VN.0086462**

345. *Thành lập và thay đổi địa danh, địa giới đơn vị hành chính trong lịch sử Việt Nam/ Nguyễn Quang Ân.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024; 27cm.

T.1: Từ thời Hùng Vương đến tháng 4/1975. - 928tr.
**959.7 Th107L/M.0187214 - M.0187215 -
M.0187216; MP.0043177; VV.0021990 - VV.0021991**

T.2: Từ tháng 5/1975 đến tháng 12/2024. - 992tr.
**959.7 Th107L/M.0187211 - M.0187212 -
M.0187213; MP.0043176; VV.0021988 - VV.0021989**

346. Thành phố Hồ Chí Minh - 50 năm rực rỡ tên vàng (1975-2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 328tr.; 25cm.

959.704409597 Th107P/LCV.0003638

347. Thể chế công ở Việt Nam thế kỷ XVIII/ Đặng Phương Nghi. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 221tr.; 24cm.

**959.7 Th250C/M.0187087 - M.0187088;
MP.0043115; VV.0021966 - VV.0021967**

348. Thời đại Hùng Vương: Lịch sử- kinh tế- chính trị- văn hóa- xã hội/ *Văn Tân, Nguyễn Linh...* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 284tr.; 21cm.

**959.7012 Th462Đ/M.0187177 - M.0187178;
MP.0043159; VN.0086490 - VN.0086491**

349. Thư vào Nam/ Lê Duẩn. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 404tr.; 21cm.

**959.7043 Th550V/M.0187179 - M.0187180;
MP.0043160; VN.0086492 - VN.0086493**

350. Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng: Hồi ức/ *Võ Nguyên Giáp.* - Xuất bản lần thứ 11. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 368tr.; 21cm.

**959.7043 T455H/M.0187183 - M.0187184;
MP.0043162; VN.0086496 - VN.0086497**

351. Trận đánh ba mươi năm: Ký sự lịch sử/ *Lê Kinh Lịch chủ biên.* - In lần thứ 5. - H.: Quân đội nhân dân, 2025; 24cm.. -

(Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

T.1. - 872tr.

**959.704 Tr121Đ/M.0187317 - M.0187318;
MP.0043228; VV.0022036 - VV.0022037**

T.2. - 684tr.

**959.704 Tr121Đ/M.0187315 - M.0187316;
MP.0043227; VV.0022034 - VV.0022035**

352. Văn hóa Hồ Chí Minh/ Hà Minh Đức. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 100tr.; 20cm.

**959.704092 V115H/M.0187287 - M.0187288;
MP.0043213; VN.0086532 - VN.0086533**

353. Văn Miếu - Quốc Tử Giám và 82 bia tiến sĩ/ Ngô Đức Thọ chủ biên. - Tái bản lần 1, có sửa chữa. - H.: Hà Nội, 2024. - 408tr.; 24cm.

**959.731 V115M/M.0186779 - M.0186780;
MP.0042991; VV.0021850 - VV.0021851**

354. Về Đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn: Sách tham khảo. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 356tr.; 24cm.

**959.7043 V250Đ/M.0187229 - M.0187230;
MP.0043184; VV.0022004 - VV.0022005**

355. Võ Cừ và người đồ võ khoa ở nước ta/ Nguyễn Thúy Nga. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H.: Tri thức, 2024. - 324tr.; 23cm.

**959.70099 V400C/M.0186777 - M.0186778;
MP.0042990; VV.0021848 - VV.0021849**

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

356. *Những món quà của người da đỏ = Indian givers/ Jack Weatherford; Bùi Trần Ca Dao dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 330tr.; 24cm.

**970.00497 Nh556M/M.0187239 - M.0187240;
MP.0043189**

357. *Nước Mỹ chuyện chưa kể: Sách chuyên khảo/ Oliver Stone, Peter Kuznick.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 1015tr.; 24cm.

**973.91 N557M/M.0186969 - M.0186970;
MP.0043085; VV.0021944 - VV.0021945**

358. *Vì cha chúng tôi nói dối: Hồi ức về sự thật và gia đình, từ cuộc chiến Việt Nam đến hôm nay/ Craig McNamara; Trần Hà Nguyên dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 312tr.; 21cm.

**973.9220922 V300C/M.0187511 - M.0187512;
MP.0043322; VN.0086616 - VN.0086617**

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định (1969-1975)/ Lê Quý Thi chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 280tr.; 23cm. - (Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

324.2597075 Đ106L/M.0187299 - M.0187300; MP.0043219; VV.0022024 - VV.0022025

Phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn dưới sự lãnh đạo của Đảng ta là một bộ phận quan trọng trong chiến tranh nhân dân miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là minh chứng sống động cho chân lý: khi có Đảng lãnh đạo, sức mạnh của quần chúng nhân dân trở thành sức mạnh vô địch.

Cuốn sách “Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định (1969-1975)” không chỉ là tư liệu lịch sử, mà còn là “cẩm nang” giáo dục truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất cho thế hệ trẻ hôm nay. Cuốn sách trình bày về cuộc đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định trong những năm đầu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ (1969 - 1973); Làm sáng tỏ về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; Quá trình Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định giai đoạn 1969 - 1975; Rút ra những kinh nghiệm phong phú về sự lãnh đạo của Đảng.

02. Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới: Sách tham khảo/ *Chủ biên: Phan Văn Lương, Cán Thanh Sơn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

324.2597075 Gi-550V/M.0187373 - M.0187374; MP.0043255; VN.0086558 - VN.0086559

Trận địa tư tưởng chính là nền tảng chính trị, hệ tư tưởng Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng. Đây là yếu tố quyết định sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, bùng nổ công nghệ thông tin, mạng xã hội, việc giữ vững trận địa tư tưởng chính là giữ vững bản lĩnh chính trị, định hướng dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng là giữ vững linh hồn, nền tảng của chế độ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, đây không chỉ là trách nhiệm của cơ quan tuyên giáo, mà là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Mỗi người Việt Nam yêu nước, đặc biệt là thế hệ trẻ, cần có “miễn dịch tư tưởng”, biết phân biệt đúng sai, góp phần lan tỏa giá trị chân – thiện – mỹ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hình mới.

Cuốn sách “Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” gồm các bài viết trình bày quan điểm của V.I.Lênin về "thanh Đảng" và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhận diện và đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái; Luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta; Xây dựng thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,...

03. Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Phạm Quốc Quân, Đỗ Hồng Quân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 168tr.; 21cm.

**330.9597 V103T/M.0187451 - M.0187452;
MP.0043293; VN.0086594 - VN.0086595**

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế là quy luật sinh tồn của mỗi dân tộc trên thế giới. Đối với Việt Nam, sự kết hợp này còn là sự kế thừa, phát huy truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước của ông cha ta, là sự cụ thể hóa mối quan hệ biện chứng giữa hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Đảng, Nhà nước và đã được thực tiễn lịch sử dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm chứng minh một cách đúng đắn và sinh động. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, tình hình quốc tế diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đặc biệt là vấn đề xung đột vũ trang; tranh chấp biên giới, lãnh thổ; những vấn đề an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống;... đã tạo ra những thời cơ và thách thức lớn đối với mỗi quốc gia, dân tộc, đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới và cấp thiết trong xây dựng, phát triển bền vững đất nước và tích cực, chủ động bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa. Cuốn sách “Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam” trình bày một số vấn đề lý luận, thực trạng, quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam thời gian tới.

04. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Duy Tiên, Trần Văn Cường.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 148tr.; 21cm.

335.4346 Qu105Đ/LC.0017671; M.0187401 - M.0187402; MP.0043269; VN.0086572 - VN.0086573

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc là sự kế thừa sáng tạo tư tưởng Mác – Lênin, đồng thời xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bình đẳng dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực để củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục vận dụng và phát triển tư tưởng này bằng việc xây dựng hệ thống chính sách toàn diện, nhằm bảo đảm cho đồng bào các dân tộc thiểu số thực sự bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; phát triển bền vững, giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cuốn sách “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay”. Trình bày những cơ sở hình thành và nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc; một số nhân tố tác động và định hướng vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay.

05. Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Thập chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

355.009597 Qu121Đ/M.0187457 - M.0187458; MP.0043296; VN.0086596 - VN.0086597

Hệ thống chính trị cơ sở nói chung, hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền nói riêng là một bộ phận cấu thành, là cấp cuối cùng và trực tiếp nhất trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đó là nơi trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phát huy quyền dân chủ của nhân dân trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở cơ sở.

Trong suốt chiều dài lịch sử, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Ở khu vực biên giới đất liền, vai trò của Quân đội càng nổi bật, vừa là “lá chắn thép” bảo vệ chủ quyền quốc gia, vừa là “cầu nối” giữa Đảng với đồng bào các dân tộc, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Trong tình hình mới, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, Quân đội cần tiếp tục phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, chủ động cùng toàn hệ thống chính trị và nhân dân biên giới, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, làm cho biên cương Tổ quốc thực sự trở thành tám lá chắn vững bền, kiên cường của đất nước.

Cuốn sách “Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới” tập trung luận giải nhưng vấn đề lý luận, thực

trạng, đồng thời đưa ra những dự báo yếu tố tác động, yêu cầu và giải pháp phát huy vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới.

06. Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa/ *Ngô Bắc*. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 312tr.; 24cm.

**959.7043 Nh556B/M.0187219 - M.0187220;
MP.0043179; VV.0021994 - VV.0021995**

Sau Hiệp định Paris (1/1973), Mỹ rút quân chiến đấu khỏi miền Nam, chỉ để lại cố vấn, viện trợ kinh tế – quân sự và hứa sẽ hỗ trợ khi Sài Gòn gặp nguy hiểm. Tuy nhiên, trên thực tế, nước Mỹ rơi vào khủng hoảng: vụ Watergate buộc Nixon từ chức (8/1974), Tổng thống Gerald Ford lên thay trong bối cảnh chính trị bị chia rẽ sâu sắc. Quốc hội do phe Dân chủ chi phối chủ trương cắt giảm viện trợ, hạn chế mọi can thiệp quân sự mới.

Trong khi đó, ở miền Nam, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ngày càng khủng hoảng, bộ máy tham nhũng, tinh thần binh sĩ sa sút. Quân Giải phóng nhân dân miền Nam cùng Quân đội Nhân dân Việt Nam đẩy mạnh các chiến dịch chiến lược, đặc biệt là từ cuối 1974 – đầu 1975, tạo ra sự chuyển biến căn bản trên chiến trường. Đến tháng 3/1975, với thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên, cục diện chiến tranh thay đổi hoàn toàn, chính quyền Sài Gòn đứng bên bờ vực sụp đổ. Chính trong bối cảnh đó, tại Washington, hàng loạt cuộc họp khẩn cấp của Tổng thống Ford, Ngoại trưởng Kissinger, Bộ trưởng Quốc phòng Schlesinger, Giám đốc CIA Colby cùng Hội đồng An ninh quốc gia diễn ra. Các biên bản này sau đó được giải mật

và tập hợp trong cuốn “Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng”.

Cuốn sách giới thiệu những tài liệu nguyên bản tuyệt mật do phía Hoa Kỳ giải mật vào năm 2015 với nội dung xoay quanh những toan tính, quyết sách và hành động của những người đứng đầu bộ máy chiến tranh của nước Mỹ trong những ngày sụp đổ cuối cùng của chính quyền Sài Gòn. Đó là những bản dịch toàn văn biên bản các cuộc họp của Hội đồng An ninh quốc gia Hoa Kỳ do Tổng thống Mỹ Gerald Ford chủ trì; văn thư tóm tắt, văn thư ghi nhớ, báo cáo về tình hình Việt Nam; bản ký âm cuộc điện đàm giữa Tổng thống Ford và Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ... những bài viết, trang hồi ức không thể lãng quên của một số tướng lĩnh cấp cao của Mỹ trực tiếp có mặt và chỉ huy cuộc di tản trong những giờ phút sụp đổ cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa. Có rất nhiều thông tin lần đầu tiên được tiết lộ qua các bài viết này, sẽ giúp người đọc thấy được toàn cảnh sự hỗn loạn của cuộc di tản người Mỹ, cũng như nỗi thất bại ê chề của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam...

07. Bản án chế độ thực dân Pháp/ Nguyễn Ái Quốc. - Tái bản lần thứ 8. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 192tr.; 21cm.

**959.703 B105A/M.0187185 - M.0187186;
MP.0043163; VN.0086498 - VN.0086499**

“Bản án chế độ thực dân Pháp” không chỉ là tác phẩm chính luận đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc mà còn là cột mốc lịch sử quan trọng trong tư tưởng cách mạng Việt Nam. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương. Nhân dân Việt Nam và các nước thuộc địa phải chịu cảnh áp bức, bóc lột cực kỳ

nặng nề. Nguyễn Ái Quốc, sau khi tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, đã viết cuốn sách này nhằm tố cáo tội ác của thực dân Pháp và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc.

Cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” là một tác phẩm quan trọng tố cáo những tội ác và bản chất của chủ nghĩa thực dân Pháp. Ra đời lần đầu tiên tại Paris năm 1925, phân tích sâu sắc thực trạng sống khổ cực của nhân dân các nước thuộc địa, đặc biệt là Việt Nam, dưới ách đô hộ của Pháp. Vạch trần bộ mặt bóc lột, đàn áp dã man của thực dân, đồng thời chỉ ra con đường đấu tranh giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tác phẩm không chỉ có giá trị lý luận, chính trị mà còn là một tác phẩm văn học, nghệ thuật, có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thức tỉnh ý thức cách mạng và cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trên thế giới.

08. Chiến tranh thông tin: Các quốc gia trong cuộc đua chinh phục tâm trí con người: Sách tham khảo/ *David Colon*; *Ng.dịch: Trịnh Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Hòa*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 466tr.; 24cm.

355.00285 Ch305T/M.0187227 - M.0187228; MP.0043183; VV.0022002 - VV.0022003

Chiến tranh thông tin là “mặt trận vô hình” nhưng vô cùng khốc liệt trong thế kỷ XXI. Không giống với chiến tranh truyền thống, chiến tranh thông tin có điểm bắt đầu hay kết thúc. Chiến tranh thông tin làm mờ ranh giới giữa tình trạng chiến tranh hòa bình, giữa các hoạt động của nhà nước và phi nhà nước. Ai kiểm soát được thông tin, người đó có lợi thế trong việc kiểm soát tâm trí con người. Với Việt Nam, nhiệm vụ cấp bách là xây dựng nền an ninh thông tin – tư tưởng vững chắc,

gắn với phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Cuốn sách “Chiến tranh thông tin: Các quốc gia trong cuộc đua chinh phục tâm trí con người” của tác giả Dvid Colon, mô tả cơ chế của một cuộc chiến vốn từ lâu được giữ bí mật bằng cách giải mã chiến lược của những nhà tài trợ cho các chiến dịch thông tin, tuyên truyền cũng như đường đi của các tài liệu, hành động của các nhà ngoại giao, nhà báo hoặc lực lượng tin tặc. Bên cạnh đó, tác giả lý giải việc sử dụng thông tin ngày càng tăng của các quốc gia, từ việc tạo ra thông tin đến phổ biến thông tin, đẩy thông tin vượt qua sự kiểm soát của các tổ chức và quốc gia nhằm đạt được mục đích chính trị, ngoại giao nhất định.

09. Sự nghiệp và cống hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam qua góc nhìn lịch sử quân sự: Chân dung và ký ức/ *Trần Bích*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 388tr.; 21cm.

**355.0092 S550N/M.0187459 - M.0187460;
MP.0043297; VN.0086598 - VN.0086599**

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam hàng ngàn năm qua thì cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là hai cuộc kháng chiến lâu dài, chiến thắng oanh liệt nhất. Việt Nam đã trở thành một trong những dân tộc tiên phong chống chủ nghĩa đế quốc ở thế kỷ XX, đem lại niềm tin cho các dân tộc bị áp bức và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Sức mạnh Việt Nam là sức mạnh của truyền thống yêu nước bất khuất chống xâm lăng, sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Quân đội nhân dân Việt Nam đã trưởng thành vượt bậc, trở thành đội quân “vừa hồng, vừa chuyên”. Đằng sau những chiến công vĩ đại ấy là trí tuệ, bản lĩnh và tầm nhìn của nhiều vị tướng tài ba – những người không chỉ chỉ huy chiến đấu mà còn đặt nền móng cho nghệ thuật quân sự Việt Nam hiện đại.

Cuốn sách “Sự nghiệp và cống hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam qua góc nhìn lịch sử quân sự” trình bày sự nghiệp và cống hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam với công tác lịch sử quân sự; tuyển chọn một số bài viết, bài tham luận, nghiên cứu lịch sử quân sự, các bài viết không sắp xếp theo thời gian mà được trình bày theo từng cụm vấn đề như quan điểm và tư tưởng quân sự; bàn về công tác đảng, công tác chính trị; nghệ thuật quân sự; lịch sử tổ chức quân sự, vai trò hậu phương, căn cứ địa...

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Khoa học máy tính, thông tin và tác phẩm tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	6
200 -	Tôn giáo.....	9
300 -	Khoa học xã hội.....	10
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	28
400 -	Ngôn ngữ.....	43
600 -	Công nghệ.....	44
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	49
800 -	Văn học.....	50
900 -	Lịch sử và địa lý.....	66
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH.....	78
1.	Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn - Gia Định (1969-1975).....	79
2.	Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.....	80
3.	Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam	81
4.	Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng chính trị giữa các dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay	82
5.	Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới	83
6.	Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa	84
7.	Bản án chế độ thực dân Pháp.....	85
8.	Chiến tranh thông tin: Các quốc gia trong cuộc đua chinh phục tâm trí con người	86
9.	Sự nghiệp và công hiến của một số tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam qua góc nhìn lịch sử quân sự.....	87